



Huy động mọi nguồn lực, giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

HOÀI AN

Hội nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ toàn quốc năm 2023 được tổ chức tại Bình Định trong tháng 3/2023 đã tập trung tổng kết đánh giá kết quả hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của các địa phương năm 2022, đồng thời trao đổi, thảo luận tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo tại các địa phương cho giai đoạn tiếp theo.

Những kết quả nổi bật

Ông Nguyễn Hoàng Giang, Thứ trưởng Bộ KH&CN cho biết, năm 2022, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn có tác động trực tiếp đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST), trong đó phải kể đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST đến năm 2030 khẳng định vai trò của KH, CN & ĐMST là đột phá chiến lược, là động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đặc biệt, năm vừa qua, Bộ Chính trị đã ban



Sở KH&CN Đồng Nai tổ chức trưng bày các sản phẩm được hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ tại chuỗi các sự kiện chào mừng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới và Ngày Đổi mới sáng tạo năm 2022

hành 06 Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 06 vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó bao hàm các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà ngành KH&CN cần tập trung thực hiện để góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của địa phương Sở KH&CN các tỉnh/thành đã tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành các văn bản, Nghị quyết, kế hoạch tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực: Cơ chế chính sách cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Thúc đẩy ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống; Phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thể mạnh của địa phương.

Công tác đầu tư tài chính cho hoạt động KH, CN & ĐMST



Quang cảnh hội nghị Giám đốc các Sở KH&CN toàn quốc năm 2023

trong những năm gần đây của các tỉnh/thành đã được quan tâm chú trọng. Hầu hết các địa phương đều bố trí kinh phí sự nghiệp KH&CN đảm bảo tối thiểu bằng mức cân đối của Trung ương.

Về hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, cho thấy, hiện nay ngày càng nhiều doanh nghiệp quan tâm, đặt niềm tin vào KH&CN, coi KH&CN là một trong những giải pháp tiên quyết để vươn lên. Tính hết năm 2022, có 74 nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ được triển khai; 43 doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển với tổng kinh phí đầu tư trong khu vực doanh nghiệp khoảng 6,1 tỷ đồng. Trong năm 2022, toàn quốc có 153 doanh nghiệp KH&CN được tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước; 240 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Với sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của 19 Trung tâm giao dịch công nghệ; 20 Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ; 75 Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và 119 cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo

doanh nghiệp KH&CN trong cả nước đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi công nghệ, thương mại hoá các sản phẩm KH&CN, hướng đến sự phát triển bền vững của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời kỳ hội nhập và phát triển mạnh mẽ của KH&CN.

Số lượng các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng và triển khai nhân rộng được tăng lên. Năm 2022, có 254 nhiệm vụ thuộc chương trình KH&CN cấp quốc gia, có 2.641 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp và mới được triển khai. Các nhiệm vụ KH&CN triển khai chủ yếu tập trung giải quyết đồng bộ các khâu sản xuất theo chuỗi giá trị để phát triển và nâng cao giá trị, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, có lợi thế của địa phương; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Hầu hết các nhiệm vụ được triển khai xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương và vùng, vì thế kết quả nghiên cứu đã gắn sát với thực tiễn, có khả năng ứng dụng ngay trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) tiếp

tục được lan toả rộng rãi trên khắp cả nước. Các địa phương đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế quản lý liên quan đến hoạt động KNĐMST và đổi mới công nghệ nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Nhiều hoạt động KNĐMST được tổ chức đạt chất lượng cao, thu hút được sự quan tâm lớn của xã hội, giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, các chuyên gia, nhà đầu tư về khởi nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước cùng nhau trao đổi, chia sẻ những quan điểm, góc nhìn, kinh nghiệm vận hành, từ đó tạo nguồn năng lượng mới cho hệ sinh thái KNĐMST phát triển mạnh mẽ hơn.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN có những chuyển biến tích cực. Hệ thống bảo hộ, khai thác, phát triển và thực thi quyền SHTT; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng tiếp tục được củng cố, hoàn thiện, góp phần phục vụ đắc lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu của khu vực và thế giới. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật KH&CN tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện. Công tác thông tin, truyền thông về KH&CN tiếp



Tập trung nguồn lực đẩy mạnh hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp

tục được quan tâm đẩy mạnh với nhiều hình thức thông tin phong phú, góp phần đưa cơ chế, chính sách đổi mới về KH&CN được lan tỏa nhanh chóng. Hoạt động liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN ngày càng được chú trọng mở rộng. Các sản phẩm chủ lực, đặc trưng được quan tâm, chú trọng đầu tư, khai thác và phát triển; nhiều sản phẩm đã phát huy giá trị kinh tế cao, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng và cả nước.

Đẩy mạnh phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo tại các địa phương

Cũng theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang, bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, ngành KH&CN cả nước nói chung và đặc biệt là hoạt động KH&CN ở địa phương nói riêng cũng còn nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế, nhiều việc phải làm và phải làm quyết liệt hơn nữa, thực chất hơn nữa để KH&CN thực sự có những đóng góp trực tiếp phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị

vững mạnh ở địa phương.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết năm 2023 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm bản lề thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, là năm tăng tốc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025.

Do đó, Bộ trưởng Bộ KH&CN yêu cầu các Sở KH&CN các tỉnh/thành phố sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về KH,CN&ĐMST để phù hợp với những yêu cầu mới đặt ra trong phát triển bền vững đất nước. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, huy động mọi nguồn lực, giải pháp để triển khai thực hiện chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST phục vụ thiết thực, hiệu quả nhất các mục tiêu phát triển của từng địa phương và cả vùng.

Đồng thời chủ động tham mưu cho UBND các tỉnh/thành phố bố trí nguồn ngân sách chi cho KH&CN trong kế hoạch phát triển KH&CN hàng năm đạt 2% tổng chi ngân sách ở địa phương theo quy định của

Luật KH&CN. Tăng cường hợp tác với các Đại học, Trường Đại học, các Viện nghiên cứu để đẩy mạnh hợp tác chuyển giao ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất các sản phẩm chủ lực. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các sản phẩm quốc gia, các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển.

Triển khai, thực hiện Chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai để phát triển bền vững. Đẩy mạnh Chương trình chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN.

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, ươm tạo công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các tổ chức KH&CN và doanh nghiệp. Đào tạo nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST có trình độ và năng lực sáng tạo cao, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST trong tương lai. Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, đào tạo, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các chuyên gia, cán bộ giỏi, có khả năng nghiên cứu, sáng tạo, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tạo sự phát triển đột phá cho các ngành, lĩnh vực mà địa phương có nhu cầu.

H.A

Xem sở hữu trí tuệ như công cụ để bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị

NGỌC YẾN

Phát biểu tại hội nghị Sở hữu trí tuệ toàn quốc năm 2023, ông Trần Lê Hồng, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ cho biết, trong thời gian qua, hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT) ngày càng gắn kết với hoạt động chung của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), các bộ, ngành và địa phương. Trong đó, Công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp của các địa phương năm 2022 đã đạt được những thành quả nhất định.

Các chính sách của các địa phương đã ban hành tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ một cách đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó tập trung nhiều cho cơ chế bảo hộ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm đặc sản, đặc thù được bảo hộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Ông Mai Văn Dũng Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cho biết, trong giai đoạn 2021-2022, bên cạnh việc ban hành các văn bản như Nghị quyết của HĐND quy định cơ chế



Triển lãm trưng bày các sản phẩm được bảo hộ SHTT tại Đồng Nai nhân kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2022

hỗ trợ, Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ của UBND cấp tỉnh, một số văn bản khác cũng đã được các địa phương ban hành như Chỉ thị của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm hàng hóa, Chỉ thị của UBND cấp tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, duy trì và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên địa bàn, Quy chế phối hợp tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, Quyết định Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển sản phẩm OCOP, thương hiệu sản phẩm, chứng tỏ công tác SHTT nói chung và phát triển tài sản trí tuệ nói riêng được sự quan tâm lớn của cả hệ thống

chính trị của địa phương.

Trong năm 2022, đã có 38 tỉnh, thành phố ban hành 57 văn bản thể hiện các cơ chế, chính sách phát triển tài sản trí tuệ dưới các hình thức khác nhau, 132 nhiệm vụ được các địa phương triển khai thực hiện với 118 sản phẩm đặc thù địa phương được hỗ trợ bảo hộ, quản lý quyền sở hữu công nghiệp (21 chỉ dẫn địa lý, 52 nhãn hiệu chứng nhận và 45 nhãn hiệu tập thể), 268 doanh nghiệp và 320 tổ chức tập thể được hỗ trợ, gần 19.000 lượt người được tập huấn, đào tạo về SHTT.

Các Sở KH&CN luôn là một địa chỉ tin cậy để người nộp đơn, doanh nghiệp đề nghị giúp đỡ, tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ về các thủ tục xác lập



Đại biểu tham dự Hội nghị Sở hữu trí tuệ toàn quốc năm 2023

quyền sở hữu công nghiệp. Năm 2022, đã có gần 4.000 lượt cá nhân, tổ chức được các Sở KH&CN tư vấn, hướng dẫn về sở hữu công nghiệp trong đó có 3.505 lượt về nhãn hiệu, 135 lượt về kiểu dáng công nghiệp, 100 lượt về sáng chế và hàng trăm lượt về các đối tượng khác.

Tại Đồng Nai, năm 2022 Sở KH&CN phối hợp với các sở, ngành địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về quyền bảo hộ SHTT, góp phần đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đến tháng 10 năm 2022, tỉnh Đồng Nai đã có 1.012 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa đạt 77,37% so với năm 2021; 441 văn bằng đã được cấp đạt 95,71 % so với năm 2021.

Tuy nhiên, theo ông Trần Lê

Hồng, kết quả hoạt động nói chung vẫn không đồng đều và tại nhiều địa phương hoạt động này chưa phát huy tác dụng tương xứng với vị trí, vai trò của cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động SHTT. Nhiều địa phương, nhất là ở những nơi mà hoạt động thị trường còn kém sôi động, hoạt động SHTT còn đơn giản, vai trò quản lý nhà nước mờ nhạt, bị động, vẫn còn tình trạng trông chờ hoặc giằng co lẫn nhau giữa các cơ quan quản lý có liên quan. Năng lực, kiến thức chuyên môn về SHTT của các cơ quan thực thi quyền SHTT ở các địa phương còn bất cập, tình trạng lúng túng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trông chờ, lệ thuộc vào ý kiến của cơ quan chuyên môn ở Trung ương còn phổ biến.

Để xuất một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ..., ông Trần Lê Hồng cho rằng, các Sở KH&CN cần phối

hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành ở địa phương trong việc tham mưu, tổ chức triển khai chính sách, pháp luật về SHTT, hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động SHTT của mình, từ việc đăng ký, xác lập quyền SHTT cho đến khai thác, sử dụng và bảo vệ quyền SHTT, từ đó góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện và hiệu quả hệ thống SHTT của Việt Nam, thúc đẩy hơn nữa hoạt động đổi mới sáng tạo, qua đó làm giàu tài sản trí tuệ.

Theo ông Mai Văn Dũng, cần tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, giải pháp hỗ trợ thúc đẩy tạo ra tài sản trí tuệ, đặc biệt là cho các nhóm chủ thể doanh nghiệp và nhóm sản phẩm chủ lực, đặc thù, sản phẩm OCOP địa phương. Cùng với đó là đổi mới cách tiếp cận, cần xem SHTT như công cụ để bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị, chứ không chỉ là mục tiêu, kết quả cuối cùng là sản phẩm được bảo hộ.

N.Y

Tính đến hết tháng 8/2022, toàn quốc có 8.478 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. Theo ông Mai Văn Dũng Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, thông qua việc hỗ trợ bảo hộ, phát triển TSTT cho các sản phẩm chủ lực địa phương, Chương trình nói riêng và hoạt động SHTT nói chung đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường, dịch chuyển từ mô hình sản xuất đơn lẻ sang sản xuất tập trung, từ sản xuất, phát triển sản phẩm tự do sang sản xuất, kinh doanh sản phẩm bảo hộ quyền SHTT được kiểm soát về nguồn gốc và chất lượng. Sản phẩm OCOP đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm; có mẫu mã, bao bì đa dạng và thân thiện với môi trường, phù hợp yêu cầu của thị trường. Nhiều sản phẩm sau khi được bảo hộ SHTT, người tiêu dùng đã biết đến rộng rãi, uy tín sản phẩm được nâng cao, giá trị sản phẩm gia tăng đáng kể. Việc bảo hộ SHTT cho các sản phẩm đặc thù địa phương còn góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa dân tộc, tri thức truyền thống, phát huy và tôn vinh giá trị sản phẩm được sản xuất theo quy trình bản địa.

Tuy nhiên, việc được cấp quyền gắn nhãn OCOP mang lại lợi thế nhất định cho chủ sở hữu nhưng chưa đủ để tạo ra đặc trưng và tính cạnh tranh cho từng sản phẩm OCOP. Bởi nếu sản phẩm đó không có bất cứ dấu hiệu nào đặc trưng để người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn, sản phẩm đó dù chất lượng có tốt đến mấy cũng không thể tồn tại trên thị trường. Việc nhận biết và lựa chọn này phải thông qua

Phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm OCOP

NGỌC LAN

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đang là chương trình phát triển kinh tế nông thôn được triển khai rộng khắp cả nước. Tuy nhiên, để tránh những tranh chấp về thương hiệu không đáng có, mỗi doanh nghiệp, chủ sở hữu sản phẩm OCOP cần quan tâm và chú trọng việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (SHTT), bảo hộ nhãn hiệu ở cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu tiềm năng. Không những thế, các sản phẩm đạt chuẩn OCOP đồng thời được bảo hộ SHTT sẽ càng được nâng tầm về giá trị và thương hiệu, tiếp cận tốt hơn với người tiêu dùng và thị trường.



Đồng Nai hiện có 150 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên

những đặc tính mà người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận ra bằng mắt, đó là nhãn hiệu, bao bì, kiểu dáng.

Thương hiệu, uy tín, kĩ thuật là những tài sản vô hình dễ bị xâm phạm nhất. Do đó, doanh nghiệp cần sử dụng đến hệ thống sở hữu trí tuệ để bảo vệ cho những tài sản giúp doanh nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh thậm chí thế độc quyền trên thị trường.

Cũng theo TS. Đào Đức Huấn hiện nay, chủ thể OCOP chưa quan tâm đến vấn đề SHTT, năng lực về SHTT còn hạn chế.

Các cơ quan quản lý chưa quan tâm đến SHTT trong việc phát triển các sản phẩm OCOP đối với thương hiệu địa phương (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận). SHTT cũng chưa được quan tâm đúng trong đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các địa phương.

Do đó, TS. Đào Đức Huấn kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cần xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn, hướng dẫn phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm OCOP; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, tổ



Sở Khoa học và Công nghệ và đại diện UBND huyện Tân Phú ký kết bản ghi nhớ hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc thù của địa phương

chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về SHTT cho các chủ thể OCOP. Đồng thời xây dựng hệ thống tư vấn về phát triển SHTT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với Chương trình OCOP; giám sát hoạt động thực thi quyền về SHTT đối với sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó cần xem xét đưa mục tiêu phát triển các sản phẩm OCOP vào các dự án phát triển tài sản trí tuệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Ngoài ra, cũng cần phối hợp triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP gắn với khai thác tài sản SHTT.

Đối với các địa phương, TS. Đào Đức Huân cho rằng, phải đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn về SHTT cho các chủ thể OCOP. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh để nâng cao vai trò của SHTT trong các hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã OCOP khai thác các thương hiệu cộng đồng (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận). Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các chủ thể OCOP phát triển tài sản SHTT: nhãn hiệu, đăng ký kiểu dáng công nghiệp, khai thác các giá trị văn hóa để phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP...

Tại Đồng Nai, tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 150 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Nhiều cơ sở, doanh nghiệp đã xây dựng được nhiều sản phẩm thế mạnh, chuẩn hóa từ chất lượng đến đầu tư cho bao bì sản phẩm. Để hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP nâng cao nhận thức và thực hiện đăng ký bảo hộ quyền SHTT, thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các hội nghị hướng dẫn về khoa học công nghệ đối với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền cho các chủ thể, cơ sở, doanh nghiệp về sự cần thiết phải đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm OCOP nói riêng; hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, sử dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc... góp phần phát triển sản phẩm OCOP của huyện trở thành sản phẩm chủ lực, có uy tín, chất lượng và cạnh tranh trên thị trường...

Tháng 10/2020, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, trong đó xác định sẽ hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối

với đặc sản địa phương như: hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và giống cây trồng (mỗi năm ít nhất 30 đơn vị về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hàng hóa; 20 tác phẩm, 1 giống cây trồng). Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương (ít nhất 32 nhãn hiệu chứng nhận/nhãn hiệu tập thể) và hỗ trợ đăng ký bảo hộ ra nước ngoài (ít nhất 10 nhãn hiệu hàng hóa/nhãn hiệu tập thể).

Năm 2022, Sở cũng triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh Đề án "Xây dựng, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" với mục tiêu xây dựng cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền SHTT cho các sản phẩm đặc thù giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với UBND các huyện: Tân Phú, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ và thành phố Long Khánh ký kết bản ghi nhớ hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc thù của địa phương như: sầu riêng Tân Phú, bưởi Vĩnh Cửu, hồ tiêu Cẩm Mỹ, bánh sữa Long Thành...

Được biết, với sản phẩm tham gia chương trình OCOP, toàn tỉnh đã có 16 đơn vị được hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Hiện hầu hết các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

N.L

Kết nối khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong trường đại học

NGỌC VY

Trường đại học là một cầu phần quan trọng, không thể thiếu trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST). Điều này đã được thể hiện trong các nội dung Đề án 844 "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" và Đề án 1665 "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" của Chính phủ.

Nhận thức rõ việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên là rất cần thiết, trong những năm gần đây, các trường đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong nhà trường, trang bị thêm nhiều kiến thức cho sinh viên cũng như đội ngũ giảng viên. Cùng với sự phối hợp, hỗ trợ từ Hội đồng điều phối hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh, nhiều kết quả bước đầu được ghi nhận.

Trong thời gian qua, Trường Đại học Lạc Hồng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, kết nối với các doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp như đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu tấm gương khởi nghiệp thành công để sinh viên có nguồn cảm hứng học tập, nghiên cứu. Thực hiện kế hoạch "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022" Trường Đại học Lạc Hồng phối hợp với Hội đồng Cố vấn KNĐMST



Ký kết hợp tác hỗ trợ phát triển hoạt động KNĐMST tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Việt Nam; Hội đồng tư vấn và hỗ trợ khởi nghiệp khu vực phía Nam; Chương trình khởi nghiệp quốc gia tổ chức các buổi talkshow về khởi nghiệp cho sinh viên toàn trường. Nhà trường cũng đã kết hợp với Công ty Dự án khởi nghiệp xây dựng thành công quy trình 6 bước đào tạo chuẩn cho khởi nghiệp. Trường đã tổ chức đào tạo kiến thức khởi nghiệp được 26 lớp cho hơn 900 sinh viên trong nửa đầu năm 2022. Đã có rất nhiều dự án, đề tài khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng được các bạn sinh viên mạnh dạn đưa vào thương mại hóa... CLB Khởi nghiệp LHU được hình thành vào năm 2017 đã thường xuyên tổ chức các lớp học từ cơ bản đến nâng cao về khởi nghiệp, KNĐMST, đặc biệt hơn là mời các chuyên gia, doanh nghiệp thành đạt, có kinh nghiệm chuyên sâu về khởi nghiệp đến chia sẻ, hướng dẫn các dự

án cho sinh viên. Tại các cuộc thi khởi nghiệp trong tỉnh, trên toàn quốc, Đại học Lạc Hồng đã giành được nhiều giải thưởng cao như: Giải nhì cuộc thi Khởi nghiệp Quốc gia năm 2017, Giải nhất và giải ba cuộc thi Khởi nghiệp phía Nam năm 2017; Giải nhất cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cho cộng đồng (EPICS 2021), Giải nhất cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp CiC 2021, Top 10 Chương trình "Khởi nghiệp quốc gia" 2021. Và gần đây nhất, năm 2022 là giải nhì Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp - SV.STARTUP" lần IV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không gian khởi nghiệp của Trường cũng trở thành nơi để sinh viên gặp gỡ, giao lưu, tìm kiếm cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đại học Lạc Hồng đã và sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ KNĐMST cho sinh viên trước khi tốt nghiệp ra trường.



Các chương trình tập huấn, đào tạo thu hút đông đảo sinh viên tại Đồng Nai tham gia

Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh như Đại học Đồng Nai, Đại học Công nghệ Đồng Nai cũng như một số trường cao đẳng cũng rất quan tâm đến vấn đề hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Theo TS. Đặng Kim Triết, Viện trưởng viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ, Trường đại học Công nghệ Đồng Nai cho biết, trong 2 năm 2021 và 2022, nhà trường đã có nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ phát triển KNDMST như: Đầu tư cơ sở vật chất, đưa vào khu trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức ngày hội sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên, phát động và hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi KNDMST trong và ngoài tỉnh. Nhiều dự án khởi nghiệp đạt giải từ các cuộc thi như: Dự án sản xuất dầu béo từ hạt chùm ngây phục vụ mỹ phẩm, dược và thực phẩm; Dự án sản xuất Giò lụa sạch; Dự án sản xuất nấm linh chi đồ làm thực phẩm chức năng; Dự án “Tối ưu hóa hỗn hợp dung môi và nhiệt độ để chiết được dầu gạo tối đa với nồng độ cao Gamma-oryfamol cho

công thức son môi”; Phòng xét nghiệm y khoa Medic Biên Hòa – Sài Gòn; Nuôi trồng đồng trùng hạ thảo phục vụ cho ngành công nghiệp thực phẩm; Thiết bị theo dõi và phần mềm quản lý sức khỏe gia đình ICare.

Tại trường Đại học Đồng Nai, các chương trình tập huấn, giao lưu khởi nghiệp cùng các doanh nghiệp, doanh nhân và các chuyên gia trên các lĩnh vực được sinh viên nhà trường hưởng ứng và tích cực tham gia. Không gian khởi nghiệp mở của nhà trường cũng đang dần được hình thành, đó hứa hẹn sẽ là nơi giao lưu, gặp gỡ giữa sinh viên và doanh nghiệp, nơi trao đổi và học hỏi lẫn nhau để nâng cao hiệu quả hoạt động KNDMST của nhà trường. Trong năm 2022, Câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp của nhà trường được hình thành sẽ tạo điều kiện hỗ trợ thêm kiến thức, kết nối các chương trình về khởi nghiệp cho sinh viên đại học Đồng Nai.

Trong thời gian tới, hoạt động KNDMST khu vực phía Nam trong đó có Đồng Nai hứa hẹn sẽ có những bước phát triển mới, đặc biệt là hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong

trường Đại học sẽ được chú trọng. Mới đây, Hội đồng Tư vấn và Hỗ trợ Khởi nghiệp quốc gia phía Nam đã tổ chức ký kết Hợp tác với các Trường Đại học, Cao đẳng và các doanh nghiệp tài trợ. Theo Biên bản ghi nhớ được ký kết, các nội dung được thực hiện như: Các bên phối hợp cùng tham gia giảng dạy các kiến thức về kỹ năng mềm dành cho giảng viên, sinh viên; phối hợp chia sẻ kinh nghiệm để phát triển các nhóm dự án khởi nghiệp; phối hợp triển khai chương trình mentoring cho sinh viên; tham gia giao lưu chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên.

Bà Võ Thị Phương Lan, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn và Hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia phía Nam cho biết, theo định hướng và kế hoạch đề ra cho năm 2023, các hoạt động kết nối với các tổ chức, nguồn lực của Nhà nước sẽ được tăng cường hơn nữa; Qua đó giới thiệu sinh viên khởi nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn và các chương trình hỗ trợ vốn. Phấn đấu có hơn 5.000 sinh viên tiếp cận các hoạt động khởi nghiệp.

N.V

Tìm cách giảm phát thải khí nhà kính

LÊ PHƯƠNG

Sự nóng lên toàn cầu do hiệu ứng của khí nhà kính (KNK) ngày càng tăng, làm cho biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn và tác động của chúng mạnh mẽ và phức tạp hơn. Thực hiện cam kết với cộng đồng quốc tế, Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng đã xây dựng lộ trình thực hiện các giải pháp nhằm giảm phát thải KNK để hướng đến phát triển bền vững.

Vấn đề cấp thiết cần bắt tay thực hiện

Theo các nhà khoa học, do áp lực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng nên thế giới đang rất quan tâm đến việc kiểm kê giảm phát thải KNK. Cùng với thế giới, Việt Nam đã cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Từng bước thực hiện lộ trình trên, Nghị định 06/2022/NĐ-CP ban



Nhiều nhà máy với công nghệ sản xuất lạc hậu, nên cần đổi mới để sản xuất sạch hơn

hành ngày 7-1-2022 đã có quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ozon. Đồng thời, có hàng ngàn doanh nghiệp đã được đưa vào danh sách nhằm thực hiện thí điểm việc báo cáo phát thải khí nhà kính vào năm 2025.

Tại Đồng Nai, hiện nay trên địa bàn tỉnh có rất nhiều hoạt động có khả năng gây phát thải KNK cao như: năng lượng, giao thông vận tải, xử lý chất thải, công nghiệp, nông nghiệp... Là một tỉnh phát triển nhanh về hoạt động công nghiệp và



TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại cuộc họp tổng kết, nghiệm thu đề tài

chăn nuôi nên lượng phát thải KNK cho các ngành này góp phần không nhỏ. Trong khi đó, việc kiểm kê KNK là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước (Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Quyết định 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ,...) cũng như cam kết của Việt Nam với cộng đồng Quốc tế về việc thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Theo PGS.TS Phùng Chí Sỹ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) thuộc Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, để góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam với Quốc tế cũng như thực hiện các quy định của pháp luật, tỉnh Đồng Nai cần thực hiện việc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về phát thải KNK cho các ngành kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai, công cụ để kiểm kê KNK định kỳ cho các ngành. Thông qua việc kiểm kê KNK này để có cái nhìn tổng quan về tình hình phát thải KNK, từ đó xây dựng kế hoạch giảm phát thải KNK của tỉnh,

đặc biệt là cho các ngành có tiềm năng giảm phát thải.

Với mục tiêu hướng đến phát triển công nghiệp xanh, Đồng Nai đã xây dựng kế hoạch hành động về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030. Tỉnh khuyến khích phát triển, sử dụng các nguồn tài nguyên, nhiên, vật liệu có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trên nền tảng đổi mới, sáng tạo; phát triển, phổ biến các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

Bà Đặng Thị Thủy Dương, Phó Chỉ huy Trưởng, Chỉ huy Bảo vệ môi trường cho hay, Đồng Nai là tỉnh có tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hóa hàng đầu cả nước, nên tỉnh rất quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, trong đó có nhiệm vụ giảm phát thải KNK. Hiện tỉnh đang rất cần những đánh giá chính xác về các nguồn phát sinh KNK và các giải pháp thực hiện cụ thể để có thể áp dụng vào thực tiễn.

Đồng Nai chung tay thực hiện lộ trình giảm phát thải KNK

Để có cơ sở khoa học nhằm bắt tay thực hiện lộ trình giảm phát thải KNK trên địa bàn tỉnh, tháng 03/2021, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) thuộc Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam thực hiện đề tài: “Nghiên cứu phương pháp định lượng và ước tính phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai”. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là xây dựng bộ cơ sở dữ liệu đầu vào về phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai; Cung cấp công cụ để kiểm kê khí nhà kính định kỳ cho các ngành kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai; Hỗ trợ tỉnh trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của tỉnh, từ đó để xuất các ngành có tiềm năng giảm phát thải.

Sau gần 2 năm nghiên cứu, đề tài đã bám sát các mục tiêu và nội dung trình bày trong thuyết minh như: Tiến hành điều tra thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai; Đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các loại khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo 05 lĩnh vực phát sinh khí nhà kính chính đến năm 2030. Trong đó, phát sinh từ các đối tượng cụ thể như: Quá trình hoạt động tiêu thụ năng lượng phục vụ sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, hoạt động của khu dân cư; Quá trình hoạt động ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quá trình hoạt động sản xuất nông nghiệp, sử dụng đất trên địa bàn; Quá trình hoạt động



Cần đổi mới công nghệ theo hướng hiệu quả về sử dụng năng lượng, bảo vệ môi trường

xử lý chất thải (Xử lý nước cấp, xử lý nước thải đô thị, công nghiệp, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại); Các nguồn khác (Giao thông; sản xuất và truyền tải điện). Đồng thời đánh giá tiềm năng giảm thiểu khí nhà và đề xuất các giải pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm thiểu khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho từng đối tượng cụ thể; Xây dựng các chương trình, dự án giảm thiểu khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và lộ trình triển khai thực hiện.

Là người có nhiều công trình nghiên cứu khoa học và rất tâm huyết với công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, PGS.TS Phùng Chí Sỹ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) cho rằng, để giảm phát thải KNK bên cạnh vai trò định hướng của Nhà nước thì quan trọng nhất là sự vào cuộc, thể hiện trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp.

“Chúng ta cần xây dựng cơ chế, nguồn vốn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó là các giải pháp thúc đẩy tiêu dùng, hỗ trợ thị trường cho những sản phẩm do các doanh nghiệp sản xuất ra”, PGS.TS Phùng Chí Sỹ chia sẻ.

Ngoài ra, theo PGS.TS Phùng Chí Sỹ, các địa phương cần kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định lộ trình, phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK toàn cầu để các tỉnh có cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình, kiểm kê KNK; đo đạc, báo cáo về giảm nhẹ phát thải KNK... trên địa bàn tỉnh.

Ở cấp độ địa phương, PGS.TS Phùng Chí Sỹ kiến nghị, Đồng Nai nên xem xét, ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về kiểm kê KNK và quy trình đo đạc - báo cáo - thẩm định để các sở, ngành, đơn vị liên quan tham khảo trước khi triển khai các nội dung về giảm nhẹ phát thải KNK; Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược như Tổ chức C40, JICA, WB v.v... để tìm kiếm các nguồn kinh phí hỗ trợ ban đầu cho các đơn vị chủ động thực hiện các hành động giảm nhẹ phát thải KNK; Đồng thời ban hành các văn bản pháp lý về kiểm kê KNK và khuyến khích các bên liên quan thực hiện hành động giảm nhẹ phù hợp, tạo hành lang pháp lý thực hiện các hành động giảm nhẹ KNK cho giai đoạn 2021-2030.

L.P

Thang gỗ biến hình là sản phẩm đa năng thông minh, có nhiều tính năng dùng trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, phát triển vận động thể chất cũng như các hoạt động học tập, vui chơi khác nhau của trẻ mầm non. Đây là giải pháp sáng tạo của cô giáo Nguyễn Thị Vân và Phạm Thị Thêu (Trường mầm non Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa).

Thang gỗ biến hình bao gồm những thanh gỗ với các kích thước, màu sắc khác nhau, được thiết kế có thể tháo lắp rời, có tính mở để có thể dễ dàng tháo, lắp ráp thành các sản phẩm phục vụ cho các hoạt động dạy và học. Thang gỗ biến hình có thể sử dụng được tất cả các chủ đề học tập trong trường mầm non như: hoạt động vui chơi, khám phá khoa học, phát triển vận động, hoạt động góc, hoạt động làm quen với văn học, làm quen với toán...

Cô Nguyễn Thị Vân chia sẻ, sản phẩm được gọi là Thang gỗ biến hình bởi có thể lắp ráp thành thang leo, thang đu, cầu trượt, hầm chui...giúp trẻ phát triển vận động. Bên cạnh đó, trên những thanh gỗ được thiết kế hình con vật, quả, lá, hoa...lồng ghép dạy trẻ giúp trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm của sự vật. Từ những thanh gỗ nhỏ có các khóa lục giác, trẻ cũng có thể tự lắp được những đồ chơi mà trẻ yêu thích. Thang gỗ có thể gấp gọn theo hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật...dạy trẻ nhận biết, phân biệt đồ dùng dạng hình, khối.

Ngoài ra, có thể tận dụng khung thang gỗ, thêm 4 bánh

Thang gỗ biến hình -

sản phẩm hữu ích cho hoạt động học tập, vui chơi của trẻ mầm non

BẢO KHÁNH



Với sản phẩm thang gỗ biến hình, trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động phát triển vận động, phát triển thể chất

xe thành xe đẩy để trẻ và giáo viên chở hàng, chở các loại đồ dùng học tập nặng, cổng kính di chuyển trong khu vực lớp học hoặc ngoài sân trường. Hay có thể tận dụng mảng gỗ làm đồ dùng lăn bóng theo đường đích đặt. Khi không sử dụng thang được dựng lên làm kệ để sách vở, đồ dùng học tập, trưng bày sản phẩm. Thang gỗ biến hình còn có thể gấp lại làm bàn cho trẻ ngồi, đứng học tập, thảo luận hay làm bập bênh cho 2 trẻ ngồi chơi hoặc làm nôi cho trẻ ngủ. Không những thế, sản phẩm có thể lắp ráp làm quầy bán hàng, làm lều, làm nhà, làm giường...

Từ 1 sản phẩm có thể “biến hình” thành nhiều đồ dùng, đồ chơi phong phú và đa dạng thay đổi theo từng chủ đề, lĩnh vực hoạt động đa tính năng, có thể lắp

ráp thành vô số đồ dùng đồ chơi khác nhau với nhiều kiểu dáng và chức năng riêng giúp trẻ hứng thú, tích cực tìm tòi, khám phá hằng say học tập, vui chơi mà không biết chán, tiết kiệm được chi phí cho việc chuẩn bị đồ dùng dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường mầm non.

“Sản phẩm Thang gỗ biến hình được sử dụng tại trường mầm non Tam Hiệp đã cho thấy rất hấp dẫn lôi cuốn trẻ, luôn tạo cho trẻ sự hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển vận động, phát triển thể chất, giúp trẻ ôn luyện các kỹ năng vận động cơ bản. Nhờ đó mà quá trình phát triển tâm lý, nhận thức, tư duy, trí tưởng tượng của trẻ phát triển hơn. Sản phẩm cũng đảm

bảo được tính an toàn với các thanh gỗ được liên kết chắc chắn, không độc hại, không gây nguy hiểm. Kích thước, màu sắc phù hợp với lứa tuổi mầm non” - cô Nguyễn Thị Vân cho hay.

Khi không sử dụng, “Thang gỗ biến hình” được xếp gọn, có thể di chuyển được khắp nơi, phù hợp với không gian lớp học hoặc không gian ngoài trời.

Sản phẩm được đánh giá là có tính sáng tạo cao, phù hợp cho gia đình và trường mầm non sử dụng cho trẻ vui chơi học tập tại nhà và tại trường. Với giải pháp này, nhóm tác giả đã đạt giải Nhất Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai năm 2022.

B.K

Nghiên cứu và ứng dụng “Phần mềm mô phỏng cấu tạo, hoạt động mìn chống bộ binh” phục vụ huấn luyện, chiến đấu ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Thượng tá NGUYỄN HỮU THỦY
Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai

Trong số các loại vũ khí đang sử dụng ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hiện nay, các loại Mìn chống bộ binh là loại vũ khí rất hiệu quả, được sử dụng trong huấn luyện, chiến đấu phòng ngự, nhằm ngăn bước tiến công của bộ binh địch, bảo đảm an toàn và phát huy hiệu suất chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ, khi có chiến tranh xảy ra.

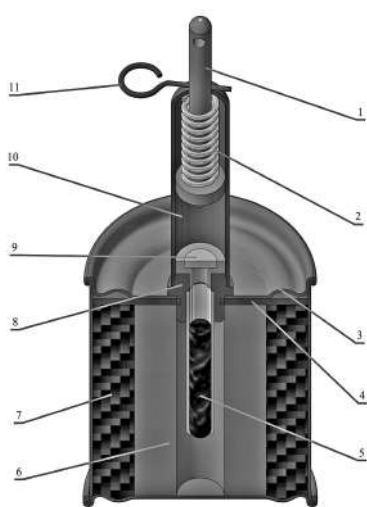
Thực tiễn thời gian vừa qua nhiệm vụ huấn luyện, khai thác, phát huy tác dụng của mìn chống bộ binh ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thường sử dụng các biện pháp truyền thống như dựa vào tài liệu giáo trình, giáo án, mô hình mô phỏng trên hệ thống tranh, ảnh, hiện vật; đã có một số tập thể và cá nhân mạnh dạn tháo rời các bộ phận, cắt bỏ các các loại Mìn tập (không có thuốc nổ, ngoài nổ...), với mục đích nhằm tạo hình ảnh trực quan đối với

người học trong quá trình huấn luyện Mìn. Tuy nhiên, phương pháp này cũng chỉ cải thiện được phần nào nhu cầu cần thiết; bên cạnh đó chi phí cao, tốn kém công sức, dễ gây mất an toàn, ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị

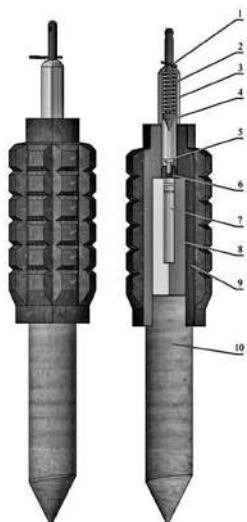
Với vốn kiến thức sâu rộng được học tập tại Trường Sĩ quan kỹ thuật quân sự (Đại học Trần Đại Nghĩa) và kinh nghiệm trong quản lý, huấn luyện đơn vị, Trung úy Huỳnh Hữu Hiếu, cán bộ Ban Kỹ



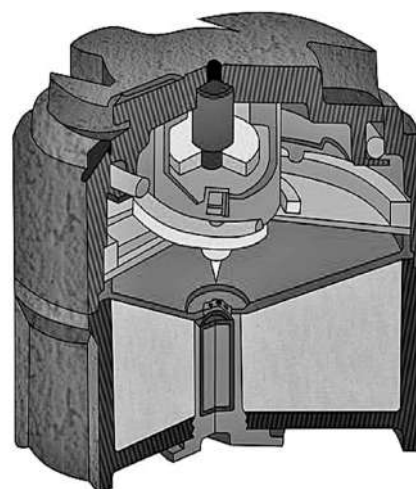
Mô hình huấn luyện mìn truyền thống (cũ) ở Bộ CHQS tỉnh



1. Kim hỏa
2. Lò xo kim hỏa
3. Vỏ tôn
4. Đệm gỗ
5. Kíp nổ
6. Thuốc nổ
7. Mảnh văng
8. Bộ chứa hạt lửa
9. Hạt lửa
10. Thân mìn
11. Chốt an toàn



1. Chốt vướng nổ
2. Lò xo kim hỏa
3. Vỏ ngòi
4. Kim hỏa
5. Hạt lửa
6. Bộ chứa hạt lửa
7. Kíp
8. Thuốc nổ TNT
9. Thân mìn (Mảnh văng)
10. Cọc mìn



Mìn chống bộ binh được mô phỏng chi tiết bằng các hình ảnh phục vụ nhiệm vụ huấn luyện

thuật, Trung đoàn Đồng Nai đã nghiên cứu thành công mô hình “Phần mềm mô phỏng cấu tạo, hoạt động mìn chống bộ binh”.

Mục đích của mô hình là triệt để ứng dụng thành tựu của công nghệ thông tin để nghiên cứu, tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại mìn chống bộ binh, trên cơ sở mô phỏng thông qua các hình ảnh, video chiếu trên các thiết bị (màn hình, ty vi...) phục vụ cho quá trình huấn luyện, chiến đấu của đơn vị.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của mô hình là các loại mìn chống bộ binh địch như, Mìn đề nổ, Mìn vướng nổ, Mìn nhả nổ... có trong biên chế của Bộ CHQS tỉnh.

Mục tiêu của mô hình là vận dụng đối đa thành tựu của công nghệ thông tin vào việc soạn giáo án, bài giảng thông qua hệ thống hình ảnh được người dạy và người học thực hiện; khắc phục triệt để phương pháp huấn luyện cũ dựa vào tài liệu là chính. Thực tế, trước khi có phần mềm

cả người dạy và người học đều phải nghiên cứu tài liệu, giáo trình, quan sát thực tế nhiều lần để tưởng tượng ra cấu tạo, nguyên lý hoạt động của mìn. Ngược lại, sau khi có phần mềm các bộ phận của mìn được cắt bỏ, chuyển thể thành những hình ảnh, video, tạo điều kiện cho người học hứng thú, dễ tiếp thu bài giảng, người dạy thông qua hình ảnh, video để giải trình, giải thích về công dụng, tính năng, tác dụng, cách sử dụng của mìn; làm cho người học hiểu sâu, nhớ lâu, vận dụng tốt trong thực tế huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Giá thành, vật chất, phương tiện thực hiện mô hình “Phần mềm mô phỏng cấu tạo, hoạt động mìn chống bộ binh” đơn giản, chủ yếu sử dụng công nghệ máy tính, ty vi, màn hình trình chiếu, đặc biệt là khai thác triệt để trí tuệ, tính năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ các cấp trong chuẩn bị và tiến hành nội dung huấn luyện.

Do ưu điểm vượt trội của mô hình phần mềm, so với phương pháp huấn luyện cũ

trước đây, vì vậy mô hình này đã được hội đồng nghiệm thu sáng kiến, cải tiến kỹ thuật Quân khu 7 đánh giá đạt giải C cấp Quân khu và được vận dụng rộng rãi trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đối với cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh.

Hiện nay, mặc dù chiến tranh công nghệ cao, dựa trên nền tảng vũ khí hiện đại đã, đang chiếm ưu thế trên chiến trường; tuy nhiên, đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, nền nghệ thuật quân sự là lấy chính nghĩa, thắng phi nghĩa, lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh; vì vậy, việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nhất là nghiên cứu vận dụng thành tựu cách mạng 4.0 vào nhiệm vụ huấn luyện và sử dụng các loại vũ khí, trong đó có các loại mìn chống bộ binh địch của Trung úy Huỳnh Hữu Hiếu, ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đã tạo ra phương pháp huấn luyện mới, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, chiến đấu, tiết kiệm thời gian, chi phí, cần được nhân rộng trong LLVT tỉnh.

N.H.T

Xử lý bã thải sau trồng nấm phục vụ sản xuất các sản phẩm nông nghiệp

MINH THƯ

Đồng Nai là địa phương có nghề trồng nấm phát triển hàng đầu cả nước. Chính nghề trồng nấm đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho người dân. Tuy nhiên, với diện tích trồng nấm ngày càng tăng, lượng phế thải sau trồng nấm thải ra môi trường cũng ngày càng lớn. Loại phế thải này nếu không được xử lý triệt để sẽ gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Chính vì vậy, việc xử nguồn phế thải sau trồng nấm để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp bền vững theo hướng hữu cơ đang là vấn đề cấp bách và nhận được sự quan tâm rất lớn của những người trồng nấm.

Đồng Nai có nghề trồng nấm phát triển hàng đầu cả nước

Theo thống kê, hiện nay trên thế giới có khoảng trên 2.000 loài nấm đã được phát hiện, trong đó có khoảng 80 loài có thể ăn được và nuôi trồng thành công như: nấm mỡ, nấm bào ngư, nấm rơm, nấm mèo, nấm kim châm, nấm đùi gà... Ngoài ra, nấm sử dụng trong lĩnh vực dược liệu như: nấm linh chi, nấm phục linh, nấm vân chi, nấm đầu khỉ... Với khí hậu nhiệt đới, Việt Nam rất phù hợp cho sự phát triển đa dạng các loại nấm trồng. Hiện nay, nước ta đưa vào sản xuất



Lượng phế thải sau trồng nấm rất lớn nên không được xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường

khoảng 16 loại nấm chính, trong đó chủ yếu là trồng nấm rơm, nấm mèo, nấm hương, nấm sò (nấm bào ngư), nấm linh chi... với sản lượng nấm hàng năm đạt khoảng 250 ngàn tấn.

Tại Đồng Nai - một trong những địa phương có nghề trồng và sản xuất nấm hàng đầu cả nước với khoảng 3 ngàn hộ trồng nấm, trung bình mỗi năm tỉnh cung cấp cho thị trường trên 35 ngàn tấn nấm tươi các loại. Đến nay, cùng với việc phát triển trồng nấm, nhiều hộ đã chuyển sang sản xuất meo giống để chủ động nguồn giống; trung bình mỗi hộ nuôi trồng ít nhất là 100 ngàn bịch phôi, còn lại là từ 120-200 bịch.

Hiện nay, toàn tỉnh có 25 xã, phường có nghề trồng nấm phát triển, trong đó TP. Long Khánh là địa phương có nghề trồng nấm phát triển nhất

tỉnh. Hiện TP. Long Khánh có 02 Công ty, 01 Hợp tác xã, 06 Tổ hợp tác với gần 350 hộ nuôi trồng, chế biến và kinh doanh các sản phẩm nấm. Sản lượng hàng năm thành phố cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu khoảng 3.000 tấn nấm mèo và 2.200 tấn nấm rơm.

Với diện tích trồng nấm ngày càng lớn, lượng phế thải sau trồng nấm ngày càng nhiều. Loại phế thải này nếu không được xử lý triệt để sẽ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nếu bã thải trồng nấm đem đốt sẽ tạo khói bụi, khí CO₂, góp phần tăng một lượng nhất định khí gây hiệu ứng nhà kính. Khói bụi, các khí độc hại của việc đốt phế thải sau trồng nấm cũng ảnh hưởng lớn đến cuộc sống và sức khỏe con người. Trong khi đó, nếu không đốt mà đổ trực tiếp ra môi trường cũng sẽ tạo mùi hôi, gây ô



Nông dân TP. Long Khánh đóng bịch chuẩn bị cho công đoạn trồng nấm

nhễm môi trường, bởi thành phần chủ yếu có trong bã nấm là xenluloz rất khó phân hủy và nếu có phân hủy được thì cũng phải mất nhiều thời gian.

Xử lý phế thải trồng nấm để sản xuất phân hữu cơ

Nguyên liệu đầu vào của sản xuất nấm chủ yếu là rơm rạ, mùn cưa, bã mía, thân lõi bắp, bông phế liệu... Hiện nay, người trồng nấm chủ yếu sử dụng nguyên liệu mùn cưa vì tiện chế biến và cung cấp dinh dưỡng. Đây là những nguyên liệu mà thành phần chính của nó là xenluloz. Sau quá trình sử dụng để trồng nấm thì các nguyên liệu này đã bị phân hủy một phần, nên dinh dưỡng có trong bã thải sau trồng nấm là tương đối thấp. Vì vậy, muốn sản xuất phân hữu cơ thì cần phải bổ sung thêm khoáng (Nito).

TS. Hoàng Văn Tám, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam cho biết, theo nghiên cứu của các nhà khoa học, bã thải trồng nấm có thành phần chủ yếu là xenluloz, lignin. Để có thể sử dụng bã thải trong trồng nấm làm nguồn nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ thì cần tìm các biện pháp giảm hàm lượng xenluloz và lignin, bảo đảm đạt tỷ lệ C/N thích hợp (tỷ lệ giữa Carbon và Nito). Thông thường, người ta sử dụng các loại phân gà, phân heo ủ chung với bã nấm để cải thiện tỷ lệ C/N.

Để xử lý bã thải sau trồng nấm, tới đây, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai triển khai Đề tài: "Nghiên cứu xử lý bã thải sau trồng nấm mèo phục vụ sản xuất các sản phẩm nông nghiệp".

"Mục tiêu nghiên cứu của đề tài nhằm đánh giá được chất lượng, trữ lượng nguồn bã thải sau trồng nấm mèo để sản xuất giá thể trồng nấm rơm và nguồn phế thải sau trồng nấm để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp bền vững theo hướng hữu cơ; Đề xuất quy trình xử lý bã thải sau trồng nấm mèo phù hợp làm giá thể trồng nấm rơm và quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT; Sản xuất được 30 tấn phân hữu cơ vi sinh từ bã thải sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn phân bón hữu cơ vi sinh; Xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh sản xuất từ bã thải sau trồng nấm cho cây ngắn ngày và cây ăn quả tại tỉnh Đồng Nai", TS. Tám cho hay.

M.T

Đại dịch Covid-19 đã tác động nặng nề đến mọi mặt kinh tế - xã hội, tuy nhiên, chính những thách thức do dịch bệnh gây ra đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi số (CĐS) mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Chỉ trong thời gian ngắn, công cuộc CĐS quốc gia đã diễn ra sâu rộng trên phạm vi toàn quốc với một tốc độ vô cùng nhanh chóng, tạo nên một làn sóng CĐS khắp các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tại Đồng Nai, CĐS đã lan tỏa đến mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị - xã hội với nhiều kết quả khả quan.

Những kết quả bước đầu

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Kể từ đó, hàng loạt chính sách mới được ban hành. Năm 2020 cũng được xem là năm khởi đầu trên con đường chuyển đổi số Quốc gia. Theo đó, ngày 28/3/2022, Ban chấp hành đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05 về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Sau gần một năm thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, đến nay các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh đã và đang triển khai các giải pháp tích cực; đồng thời hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia vào các chương trình chuyển đổi số, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, kiến tạo đẩy nhanh sự phát triển của tỉnh. Với sự nỗ lực của các cấp, ngành, địa phương, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai: một năm nhìn lại

BẢO NGỌC



Trung tâm điều hành thông minh TP. Biên Hòa

đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Trong năm 2022, việc phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Công tác triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát được tăng cường, phát huy hiệu quả tích cực. Ứng dụng Công nghệ thông tin được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành trong cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Năm 2022, Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Đồng Nai đã tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các nghị quyết, chỉ thị, nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực thông tin truyền thông. Với sự chỉ đạo quyết liệt, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Đồng Nai đã trở thành một trong

những tỉnh triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã kết nối hơn từ Trung ương; 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn toàn điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, góp phần tạo môi trường làm việc hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả trong cơ quan Nhà nước. Chính quyền số của tỉnh ngày một đồng bộ với hạ tầng công nghệ thông tin phát triển nhanh, hiện đại.

Với kinh tế số, hơn 500 doanh nghiệp hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin đã góp phần giúp tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn kế hoạch đề ra. Về xã hội số, cùng Smartcity Biên Hòa, hạ tầng viễn thông 3G, 4G được phát triển... Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong lộ



Người dân trải nghiệm các ứng dụng thanh toán số bên lễ hội thảo Chuyển đổi số doanh nghiệp TP.Biên Hòa năm 2022

trình chuyển đổi số bằng việc ra mắt Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh.

Ông Võ Hoàng Khai, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cho biết, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính được đẩy mạnh, nâng cao dịch vụ tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp, từng bước hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Đến nay, Đồng Nai đã đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của chung phục vụ cho chuyển đổi số.

Xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu là một trong ba xã được chọn để thí điểm chuyển đổi số. Địa phương này đã nhanh chóng thành lập Ban chỉ đạo, thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng, đầu tư cơ sở hạ tầng

phục vụ công tác chuyển đổi số... Triển khai thí điểm chuyển đổi số tại xã Bình Lợi đã mang lại nhiều tiện ích trong điều hành của chính quyền cấp xã, tăng cường sự tương tác giữa người dân với cơ quan Nhà nước, phát triển xã hội số văn minh, an toàn, lành mạnh. Ông Nguyễn Thanh Vinh, Chủ tịch UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu cho biết, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động dịch vụ công trực tuyến tại xã Bình Lợi đã giúp người dân giảm được chi phí, thời gian đi lại. Hoạt động giao dịch trên sàn thương mại điện tử cũng giúp các hộ nông dân trên địa bàn gia tăng được lợi nhuận, giảm chi phí, kết nối được khách hàng tiêu thụ nông sản.

Tích cực triển khai các hoạt động đẩy nhanh quá trình CĐS trên các lĩnh vực

Trong thời gian tới, Đồng Nai ưu tiên phát triển thúc

đẩy các nền tảng về số của Việt Nam phục vụ nhu cầu của người dân trong các lĩnh vực mua sắm, sức khỏe, học tập, du lịch... đảm bảo an ninh thông tin mạng. Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, phát triển các nền tảng như giáo dục trực tuyến, học bạ điện tử...

Ngay từ những tháng đầu năm 2023, Đồng Nai đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: UBND tỉnh tổ chức lễ ra mắt nền tảng số - ứng dụng Đồng Nai CĐS nhằm giới thiệu, tuyên truyền và cung cấp các tiện ích của ứng dụng này để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng Đồng Nai CĐS do Sở TT-TT là đơn vị chủ trì, kết nối cùng với Liên minh công nghệ Saigontel - NGS phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị triển khai. Ứng dụng này đã có mặt trên các nền tảng chợ ứng dụng AppStore và CH Play cung cấp hàng loạt những tiện ích ở cả 3 phiên bản dành cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền; UBND tỉnh và tập đoàn Viettel cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2027. Theo đó, 2 bên thỏa thuận hợp tác với các nội dung: hợp tác triển khai các giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển hạ tầng, nền tảng số; tư vấn hợp tác phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó còn có tư vấn, hợp tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi phát...

B.N

TÌM GIẢI PHÁP KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG CHO HUYỆN VINH CỬU

MINH KHÔI

Để hỗ trợ huyện Vĩnh Cửu tìm kiếm các giải pháp nhằm khai thác và phát triển du lịch bền vững, cuối năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐH Quốc gia TP.HCM) triển khai đề tài “Phát triển du lịch bền vững cho huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay”. Sau hơn 2 năm triển khai, đến nay đề tài đã hoàn thành tất cả các mục tiêu nghiên cứu, xây dựng được nhiều giải pháp giúp địa phương định hướng phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Nhiều tiềm năng chưa được khai thác

Huyện Vĩnh Cửu là địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nhờ có các tài nguyên du lịch phong phú, bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể. Trong đó phải kể đến khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hoá Đồng Nai, với diện tích rừng hơn 68 ngàn ha và được xem là “lá phổi xanh” của khu vực Đông Nam bộ. Ngoài ra, Vĩnh Cửu còn có các địa điểm du lịch khác như: đảo Ó - đảo Đồng Trường trên hồ Trị An, nhà máy thủy điện Trị An, làng bưởi Tân Triều, Thác Ràng, địa đạo Suối Linh, chiến khu D...



Nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài chụp hình lưu niệm với các thành viên Hội đồng

Mặc dù đã có những bước phát triển đáng kể nhưng hoạt động du lịch của huyện vẫn chưa xứng với tiềm năng hiện có. Nhiều tài nguyên du lịch thiên nhiên chưa được khai thác hiệu quả, trong khi du lịch nhân văn vật thể chưa được đầu tư tôn tạo đúng mức và ít người biết đến; các làng nghề thủ công đang có xu hướng thu hẹp; hoạt động du lịch sinh thái vẫn mang tính tự phát, rời rạc thiếu sự kết nối hình thành mạng lưới du lịch nên phát sinh nhiều hệ lụy về cảnh quan và môi trường...

Vì vậy, huyện Vĩnh Cửu đang rất quan tâm đến phát triển du lịch một cách bền vững và trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

Tìm giải pháp phát triển du lịch bền vững

Bằng việc nghiên cứu cơ sở khoa học, phân tích thực trạng tài nguyên và hoạt động du lịch của huyện Vĩnh Cửu cũng như phân tích định hướng phát triển du lịch của Việt Nam, tỉnh Đồng Nai và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch của huyện, đề tài đã rút ra 8 điểm mạnh và 10 điểm yếu trong hoạt động du lịch của huyện Vĩnh Cửu; Đồng thời chỉ ra 4 cơ hội và 3 thách thức trong việc phát triển du lịch của huyện theo hướng bền vững.

PSG.TS Nguyễn Hải Quang, Trưởng bộ môn quản trị, Khoa Quản trị kinh doanh (Trường học Kinh tế - Luật thuộc ĐH Quốc gia TP.HCM), Chủ nhiệm đề tài cho biết, để thực hiện



Khu du lịch Đảo Ó - Đồng Trường trên lòng hồ Trị An



Du khách tìm về Làng bưởi Tân Triều để tìm lại nét duyên quê mộc mạc, bình dị

đề tài, nhóm nghiên cứu đã sử dụng kết hợp các nghiên cứu định tính và định lượng để xác định tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững của huyện Vĩnh Cửu. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, cơ sở hạ tầng du lịch và các yếu tố then chốt khác như hạ tầng giao thông, cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, mua sắm đặc sản địa phương... đóng vai trò quan trọng nhất để phát triển du lịch bền vững.

Ngoài ra, các yếu tố tham gia của cộng đồng dân cư, bảo

vệ môi trường sinh thái cũng góp phần không nhỏ để khai thác và phát triển du lịch bền vững.

Trên cơ sở xác định các điểm mạnh, yếu và các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch của địa phương, đề tài đã đưa ra các nhóm giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững cho huyện Vĩnh Cửu như: Tổ chức quy hoạch, xây dựng các sản phẩm và thị trường du lịch; Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các hạ tầng du lịch để thu hút khách du lịch; Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các địa phương

trong và ngoài tỉnh Đồng Nai để phát triển sản phẩm, xúc tiến, quảng bá du lịch; Thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch; Coi trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch để phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả; Tăng cường quảng bá, truyền thông, xúc tiến và marketing du lịch; Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các hoạt động du lịch...

"Giải pháp quan trọng nhất và có tính then chốt nhằm phát triển du lịch bền vững cho địa phương là việc tháo gỡ các cơ chế chính sách trong mối quan hệ giữa phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường. Đây được xem là điểm thắt cần sớm được tháo gỡ để các doanh nghiệp có thể tiếp cận, mở rộng đầu tư phát triển du lịch bền vững", PGS.TS Nguyễn Hải Quang chia sẻ.

M.K

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG TIỀN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

MINH THƯ

Với nhiều tiềm năng và lợi thế trong phát triển nông nghiệp, những năm qua, cùng với việc định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp hiện đại và bền vững, Đồng Nai đã tập trung triển khai các đề tài, dự án nhằm chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao thương hiệu nông sản và giá trị kinh tế cho người dân.

Ưu tiên triển khai các đề tài mang tính ứng dụng cao

Để bảo tồn, phát triển giống lợn đen bản địa, từ giữa năm 2020, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đồng Nai đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) triển khai thực hiện đề tài cấp tỉnh “Khai thác nguồn gen giống lợn đen Đồng Nai” thuộc Chương trình KH&CN phục vụ CNH – HĐH nông nghiệp và nông thôn của tỉnh. Đến nay, đề tài đã thực hiện xây dựng được 4 mô hình chọn lọc, nhân giống và nuôi dưỡng lợn sinh sản tại các huyện: Vĩnh Cửu, Tân Phú, Định Quán và Cẩm Mỹ; đồng thời xây dựng 8 mô hình chăn nuôi kết hợp, mỗi mô hình được hỗ trợ con giống ban đầu gồm 5 lợn nái và 1 lợn đực đã được Trung tâm điều tra, chọn lọc đàn giống hậu bị từ quần thể lợn đen tại các địa



Đề tài “Khai thác nguồn gen giống lợn đen Đồng Nai” không chỉ góp phần bảo tồn, phát triển giống lợn đen bản địa mà còn phát triển theo hướng chăn nuôi đặc sản gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm

phương để phân phối cho các hộ tham gia mô hình.

Theo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai (Đơn vị thực hiện đề tài), cùng với việc xây dựng các cơ sở nuôi dưỡng, đàn hạt nhân, đàn sinh sản, đàn thương phẩm, dự án sẽ ứng dụng những tiến bộ khoa học để bảo tồn, phát triển, chọn lọc và nhân giống theo phương pháp tiên tiến, phát triển chăn nuôi giống lợn bản địa theo hướng chăn nuôi đặc sản gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), giai đoạn từ năm 2020-2022, đang chủ trì, phối hợp các Viện, Trường thực hiện 07 đề tài nghiên cứu khoa học và 01 dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh, gồm:

đề tài “Khai thác nguồn gen giống lợn đen Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu mô hình trồng thử nghiệm nấm Linh chi dưới tán rừng trồng Keo lai”; đề tài “Điều tra, đánh giá thành phần các loài thực vật tại khu vực rừng phòng hộ ngập mặn tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu giải pháp tổ chức sản xuất cây sầu riêng theo hướng liên kết từ trồng đến tiêu thụ sản phẩm”; đề tài “Nghiên cứu xác định trữ lượng, năng suất, sinh khối và khả năng hấp thụ Carbon của rừng ngập mặn tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành, tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ lưu sông Đồng Nai để phân vùng quản lý gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu



Sở KH&CN cùng với các Viện, trường làm việc với Sở NN&PTNT để phối hợp triển khai các nhiệm vụ KH&CN trong thời gian tới

bảo tồn và lưu giữ nguồn gen cá sơn dài trên hồ Trị An”; Dự án “Nuôi lươn không bùn tự sản xuất giống”.

“Hàng năm Sở NN&PTNT đều phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN trong việc xét duyệt danh mục, tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN để trình UBND tỉnh phê duyệt. Công tác nghiên cứu và triển khai đã chú trọng xác định các nội dung gắn liền với sản phẩm cụ thể, các nhiệm vụ đều gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, có địa chỉ ứng dụng cụ thể đáp ứng nhu cầu cấp thiết của các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp”, Phó giám đốc Sở NN&PTNT Trần Lâm Sinh cho hay.

Đối với các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN, sau khi tiếp nhận, Sở NN&PTNT phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương tổ chức tuyên truyền và triển khai thực

hiện. Các kết quả nghiên cứu được Sở NN&PTNT triển khai ứng dụng thông qua chương trình khuyến nông thường xuyên hàng năm, nhân rộng mô hình,...

“Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu phù hợp chủ trương định hướng phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho người dân”, ông Sinh cho biết thêm.

TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN cho biết, trong quá trình xét duyệt các nhiệm vụ KH&CN, tỉnh Đồng Nai ưu tiên lựa chọn các đề tài, dự án khoa học có tính ứng dụng cao theo đặt hàng của ngành nông nghiệp để sau khi nghiệm thu có thể tổ chức ứng dụng ngay vào thực tế.

Đẩy mạnh ứng dụng vào thực tiễn sản xuất

Cùng với việc triển khai các đề tài, dự án, những năm qua,

Sở NN&PTNT đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, xem đây là giải pháp đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm nông sản. Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp đã được đưa vào ứng dụng với các mức độ khác nhau và đã đem lại những hiệu quả nhất định, triển khai những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi, quy trình sản xuất, phòng trừ dịch bệnh phù hợp. Từ đó góp phần chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành và cơ cấu lao động tại địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Ngoài ra, ngành nông nghiệp triển khai thực hiện hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, sản phẩm cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được sắp xếp và hình thành các vùng sản xuất tập trung. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn



Sản xuất rau củ quả sạch để xuất khẩu ở Công ty TNHH Trang Trại Việt

2 ngàn ha cây trồng chủ lực của tỉnh đạt chứng nhận sản xuất an toàn (trong đó 07 ha đạt chứng nhận hữu cơ). Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh đang triển khai xây dựng 80 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ với quy mô gần 1,5 ngàn ha cây trồng và gần 23,7 ngàn vật nuôi; gần 149 ha diện tích cây trồng ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới; gần 58 ngàn ha cây trồng ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước (chiếm 37% so với tổng diện tích cây trồng chủ lực của tỉnh); 100% diện tích trồng mới và tái canh sử dụng giống mới, có xác nhận, chất lượng cao (lúa, bắp, tiêu, điều, cà phê, cao su, cao su, cây ăn quả).

Bên cạnh đó, phong trào tự sản xuất, ứng dụng lợi khuẩn Probiotic (IMO) và nấm men rượu (MEVI) để tạo ra phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn thành phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất trồng trọt được nông dân quan tâm ứng dụng. Đến nay đã ứng dụng cho khoảng trên 700 ha cây ăn quả, rau màu... Hoạt động chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại (chiếm 90%), trong đó khoảng 21% trang trại chăn nuôi sử dụng chuồng lạnh, chuồng kín; 11,5% trang trại ứng dụng công nghệ tự động hóa trong chăn nuôi; khoảng 45% tổng đàn heo, 31% tổng đàn gà của các doanh nghiệp được truy xuất nguồn gốc; 20 - 22% tổng sản lượng gà, heo cung ứng ra thị trường đạt chứng nhận VietGAHP; 84% cơ sở sản xuất chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản chuyển dịch mạnh sang phương thức nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, hiện trên địa bàn tỉnh có 333 ha nuôi tôm thâm canh, trong đó có 77 hộ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao (CPF Combine), với diện tích 171 ha, mô hình cho doanh thu khoảng 2-3 tỷ đồng/ha/năm...

Theo Sở NN&PTNT, trong giai đoạn tới, Sở có định hướng nghiên cứu một số vấn đề liên quan đến giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, kháng bệnh tốt, phù hợp với các vùng sinh thái của tỉnh; công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp; cơ giới hóa, chế biến, bảo quản sau thu hoạch; môi trường sản xuất nông nghiệp; chuyển giao kỹ thuật... Dựa trên những định hướng này, Sở KH&CN và các trường đại học, Viện nghiên cứu sẽ phối hợp, hỗ trợ Sở NN&PTNT những lĩnh vực có liên quan.

M.T



NGHIÊN CỨU PHÁT

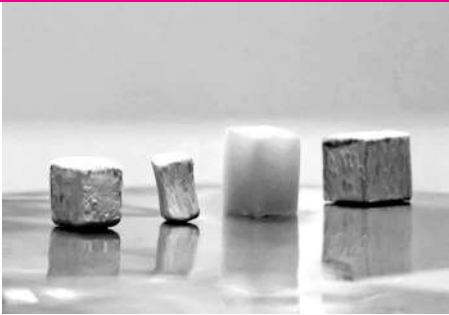
Gỗ sửa đổi bền hơn, chống lại biến đổi khí hậu bằng cách thu giữ CO₂

Với việc thế giới tập trung vào giải quyết biến đổi khí hậu, các nhà khoa học phải luôn sáng tạo khi phát triển các vật liệu xây dựng bền vững để giải quyết lượng khí thải carbon dioxide. Các nhà khoa học nay vừa nghĩ ra một phương pháp mới để chế tạo gỗ giúp nó bền hơn và hấp thụ carbon dioxide từ không khí.

Carbon dioxide được coi là một yếu tố cơ bản góp phần gây nên tình trạng biến đổi khí hậu. Hạn chế lượng khí thải carbon dioxide liên quan đến quá trình sản xuất vật liệu kết cấu như thép, kim loại và xi măng là một cách gián tiếp giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Một cách tiếp cận trực tiếp là giảm carbon dioxide trong khí quyển bằng cách thu giữ khí trong các vật liệu cấu trúc.

Các nhà khoa học tại Đại học Rice ở Texas, Hoa Kỳ đã khai thác các đặc tính tự nhiên của gỗ nhằm tăng khả năng thu giữ carbon dioxide. Quá trình này liên quan đến việc đưa các khung hữu cơ kim loại (MOF) dạng vi hạt có độ xốp cao vào gỗ sau khi khung bên trong đã được loại bỏ. Quá trình này được gọi là khử lignin.

Gỗ được tạo thành từ 3 thành phần thiết yếu: cellulose, hemicellulose và lignin. Lignin là chất mang lại màu sắc cho gỗ, vì vậy khi khử lignin, gỗ sẽ trở nên không màu. Sau khi



Gỗ ở các giai đoạn khác nhau của quá trình biến đổi từ gỗ tự nhiên (bên phải) sang khử lignin đến gỗ kỹ thuật kết hợp MOF sửa đổi (bên trái)

được loại bỏ lignin, gỗ đã sẵn sàng để kết hợp với MOF.

“Các hạt MOF dễ dàng đi vào các kênh dẫn cellulose và bám vào chúng. MOF sau đó sẽ hấp thu carbon dioxide”, tác giả dẫn đầu của nghiên cứu Soumyabrata Roy cho biết.

MOF thường được biết đến với tính ổn định kém trong các điều kiện môi trường khác nhau. Chúng có xu hướng dễ bị ẩm, đây rõ ràng là điều cần tránh đối với vật liệu làm kết cấu. Tuy nhiên, trong nghiên cứu mới, nhóm nghiên cứu Đại học Rice phát hiện ra rằng MOF mà họ sử dụng vượt trội hơn so với các loại khác về hiệu năng và tính linh hoạt trong các điều kiện khác nhau.

Khi kiểm tra độ bền kéo của gỗ kỹ thuật, người ta nhận thấy rằng nó bền hơn gỗ thông thường chưa qua xử lý và có khả năng chịu được các tác nhân gây hại từ môi trường. Họ cũng tuyên bố quy trình được sử dụng để sản xuất gỗ có khả năng nâng quy mô và tiết kiệm năng lượng.

Theo thống kê, quá trình xây dựng và sử dụng các tòa nhà chiếm hơn 40% lượng khí thải nhà kính do con người tạo ra, vì vậy phát hiện này mở ra khả năng về một giải pháp xây dựng thay thế xanh hơn.

SK (Đại học Rice)

Loại bỏ hóa chất “vĩnh cửu” độc hại ra khỏi nước trong vòng ít phút bằng dung dịch từ tính

Các nhà khoa học ở Úc đã phát triển một kỹ thuật mới hấp dẫn để loại bỏ các “hóa chất vĩnh cửu” độc hại ra khỏi nước. Khi cho dung dịch vào nước bị ô nhiễm, nó sẽ bao bọc các chất ô nhiễm và khiến chúng có từ tính, do đó có thể dễ dàng được hút và tách ra.

Per-and-polyfluoroalkyl (PFAS) là một nhóm hóa chất đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới từ những năm 1950 nhờ đặc tính chống thấm nước và dầu của chúng. Tuy nhiên, hóa chất PFAS gần đây có liên quan đến một số vấn đề sức khỏe đáng lo ngại, bao gồm tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường và ung thư gan. Tệ hơn nữa, một nghiên cứu gần đây phát hiện ra rằng làm lượng của chúng trong nước mưa ở hầu hết mọi nơi trên trái đất đều vượt quá khuyến nghị của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ và đặc biệt, các phân tử ổn định này rất khó phân hủy, khiến chúng có biệt danh là “hóa chất vĩnh cửu”.

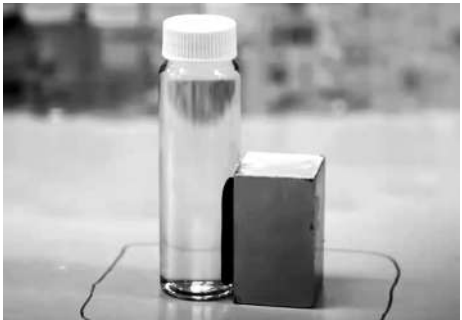
Nay các nhà nghiên cứu tại Đại học Queensland vừa phát triển được một kỹ thuật có thể giúp loại bỏ hóa chất PFAS khỏi nước. Nhóm nghiên cứu đã thiết kế một giải pháp gọi là chất hấp thụ polyme flo hóa từ tính mà khi được thêm vào nước bị ô nhiễm sẽ bao phủ các phân tử PFAS, khiến cho chúng có từ tính, nhờ đó, có thể dễ dàng hút và tách ra khỏi nước.

Trong các thử nghiệm với các mẫu nước nhỏ chứa PFAS, nhóm nghiên cứu nhận thấy kỹ thuật này có thể loại bỏ hơn 95% hầu hết các phân tử PFAS, bao gồm hơn 99% hóa chất GenX trong vòng chỉ 30 giây.

Nhiều nhóm đã thử nghiệm nhiều phương thức để phá vỡ PFAS, thường liên quan đến các chất xúc tác được kích hoạt bằng tia UV hoặc nhiệt. Những nhóm khác lại sử dụng hydro hoặc nước siêu tới hạn.

Các nhà nghiên cứu cho biết giải pháp từ tính của họ có một số lợi thế so với các kỹ thuật loại bỏ PFAS khác hiện có. Bản thân dung dịch có thể được tái sử dụng tới 10 lần, có tác dụng nhanh hơn nhiều so với các giải pháp khác và không cần bổ sung năng lượng để kích hoạt phản ứng.

Đồng tác giả của nghiên cứu Tiến sĩ Cheng Zhang cho biết: “Phương pháp của chúng tôi cho thấy có thể loại bỏ nhiều hóa chất này theo cách nhanh hơn, rẻ hơn, sạch hơn và rất đơn giản. Vì quy trình của chúng tôi không cần điện nên nó có thể được sử dụng ở những cộng đồng vùng sâu vùng xa không có điện lưới. Nhóm chúng tôi sẽ mở rộng quy mô thử nghiệm và hy vọng sẽ có một sản phẩm thương mại trong 3 năm tới”



Một mẫu nước bị ô nhiễm được xử lý bằng kỹ thuật mới: Các hóa chất PFAS bị hút về phía nam châm

HA (Đại học Queensland)

Gương bạc giúp nhân 3 lần hiệu suất pin năng lượng mặt trời perovskite

Perovskite là một trong những vật liệu mới hứa hẹn nhất cho công nghệ pin mặt trời. Nay các kỹ sư tại Đại học Rochester vừa phát triển một phương pháp mới để tăng gấp 3 lần hiệu suất của vật liệu bằng cách thêm một lớp bạc phản chiếu ngay bên dưới.

Trong hơn một thế kỷ qua, silic đã trở thành vật liệu cơ bản để chế tạo pin mặt trời, nhờ vào sự phong phú và hiệu suất chuyển đổi ánh sáng thành dòng điện của nó. Nhưng chỉ trong thập kỷ qua, một ứng viên mới đã nhanh chóng thăng hạng: perovskite, rẻ hơn nhiều và đã bắt kịp silic xét về hiệu suất.

Nay một nghiên cứu mới đã tăng hiệu suất của perovskite lên gấp 3,5 lần mà thậm chí không cần điều chỉnh vật liệu. Thay vào đó, nhóm phát hiện

ra rằng việc thêm một lớp vật liệu khác bên dưới nó có thể thay đổi tương tác của các electron trong perovskite, làm giảm quá trình tiêu hao năng lượng.

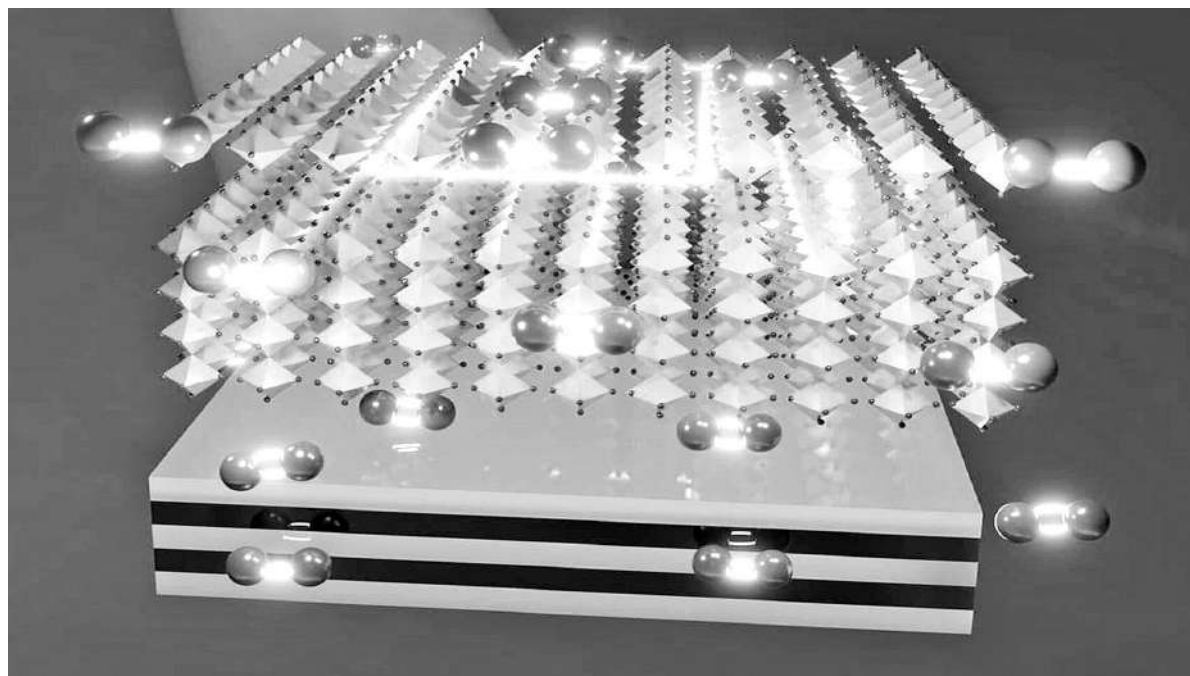
Perovskite và các vật liệu quang điện khác tạo ra điện bằng cách cho phép ánh sáng mặt trời kích thích các electron trong vật liệu khiến chúng bật ra khỏi nguyên tử, sẵn sàng được điều dẫn để tạo ra dòng điện. Nhưng đôi khi, các electron rơi trở lại vào các "lỗ" mà chúng để lại, làm giảm dòng điện tổng thể và do đó làm giảm hiệu suất của vật liệu. Đây là quá trình được gọi là tái hợp electron.

Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng họ có thể giảm đáng kể sự tái hợp electron trong perovskite bằng cách đặt nó trên một chất nền

được tạo thành từ một lớp bạc hoặc xen kẽ lớp bạc và lớp ôxit nhôm. Nhóm nghiên cứu cho biết làm như vậy sẽ tạo ra một loại gương tạo ra hình ảnh đảo ngược của các cặp electron-lỗ, làm giảm khả năng các electron tái hợp với các lỗ. Trong các thử nghiệm, các kỹ sư đã chỉ ra rằng việc thêm các lớp này giúp tăng 3,5 lần hiệu suất chuyển đổi ánh sáng.

"Một mảnh kim loại có thể thực hiện nhiều công việc của kỹ thuật hóa học phức tạp trong phòng thí nghiệm ướt. Khi vật liệu perovskite mới xuất hiện, chúng tôi có thể sử dụng phương pháp dựa trên vật lý của mình để nâng cao hơn nữa hiệu suất của chúng", tác giả dẫn đầu nghiên cứu Chunlei Guo cho biết.

SK (Đại học Rochester)



Ảnh minh họa về cell pin mặt trời perovskite với một lớp vật liệu mới bên dưới, giúp tăng cường hiệu suất bằng cách tạo ảnh phản xạ của các cặp electron-lỗ

Một lần nữa, chuột dũi trụi lông lại khiến các nhà khoa học phải vò đầu bứt tóc và nghiên cứu mới cho thấy sự bất thường trong quá trình sinh sản của loài động vật có vú này có thể nắm giữ chìa khóa để duy trì khả năng sinh sản ở người.

Loài gặm nhấm sống dưới lòng đất gần như mù lòa này đã phá vỡ nhiều tiêu chuẩn sinh học như khả năng kháng ung thư, không đau đớn, ít có dấu hiệu suy giảm theo tuổi tác và có khả năng chuyển đổi năng lượng giống như thực vật trong môi trường thiếu ôxy. Giờ đây, một nghiên cứu mới đã làm sáng tỏ cách những con cái của loài gặm nhấm này - sống đến hơn 30 năm - có thể tiếp tục sinh con trong suốt độ tuổi xế chiều.

Theo Tiến sĩ Miguel Brieño-Enríquez từ Đại học Y khoa Pittsburgh, chuột dũi trụi lông là loài động vật kỳ lạ nhất. Chúng là loài gặm nhấm sống lâu nhất, hầu như không bao giờ bị ung thư, không cảm thấy đau đớn như các loài động vật có vú khác, sống thành đàn dưới lòng đất và chỉ có con chúa mới có thể sinh con. Nhưng điều tuyệt vời nhất là chúng không bao giờ ngừng sinh con, chúng không hề bị suy giảm khả năng sinh sản khi có tuổi.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành so sánh buồng trứng của chuột dũi trụi lông với buồng trứng của chuột nhắt qua các giai đoạn phát triển khác nhau. Trong khi những con chuột nhắt cho thấy khả năng sinh sản giảm từ khoảng 9 tháng với tuổi thọ khoảng 4 năm thì những con chuột dũi kích thước tương tự chúng lại không như vậy. Hầu hết các loài động vật có vú giống cái, bao gồm cả người và chuột,

Chuột dũi trụi lông mang lại hy vọng cho con người về khả năng sinh sản bất chấp tuổi tác



Những kỳ tích đáng chú ý trong sinh sản của chuột dũi có thể dẫn đến các liệu pháp sinh sản ở người

được sinh ra với số lượng hữu hạn các tế bào trứng vốn cạn kiệt theo thời gian, ngày càng cản trở khả năng sinh sản. Tuy nhiên, chuột dũi dường như có các quá trình sinh học đặc biệt để bảo tồn các tế bào này và duy trì khả năng sinh sản của chúng đến suốt cuộc đời.

Trong nghiên cứu, các nhà nghiên cứu cũng tách những con cái 3 tuổi không sinh sản khỏi đàn để kích hoạt quá trình sinh sản của chúng. Họ nhanh chóng phát hiện ra rằng những con cái này có các tế bào tiền thân của trứng bắt đầu phân chia, để chuẩn bị cho vai trò chuột chúa của chúng và trở thành chuột dũi sinh sản. Không giống như con người và các động vật có vú khác, quá trình tạo trứng này xảy ra sau khi sinh ở chuột dũi trụi lông, với các tế bào tiền thân của trứng phân chia để tạo thành tế bào trứng ở cả con 3 tháng tuổi và 10 năm tuổi.

“Điều này rất quan trọng vì

nếu có thể tìm ra cách chúng có thể làm được điều này, chúng ta có thể phát triển các đích nhắm thuốc hoặc kỹ thuật mới để hỗ trợ cho sức khỏe con người. Mặc dù con người đang sống lâu hơn nhưng thời kỳ mãn kinh vẫn xảy ra ở cùng một độ tuổi”, Brieño-Enríquez cho biết.

Ở người, quá trình tạo trứng xảy ra ở giai đoạn phát triển phôi thai vì vậy số lượng tế bào trứng được giới hạn khi sinh: từ 1 đến 2 triệu tế bào trứng giảm xuống còn 300.000 - 500.000 ở tuổi dậy thì và giảm dần sau đó cho đến khi mãn kinh. Trong khi một số bị mất do rụng trứng, hầu hết chết đi. Tìm ra cách chuột dũi bảo tồn các tế bào trứng của chúng - và thậm chí tạo ra nhiều hơn - trong suốt cuộc đời kéo dài của chúng có khả năng tạo ra những hướng đi mới cho các liệu pháp sinh sản cho người.

HA (New Atlas)



THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHU VỰC PHÍA NAM

NGỌC YẾN

Ngày 30/6/2023, tại Khách sạn Đồng Nai, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Đồng Nai đồng phối hợp tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực phía Nam”.

Tham dự và chủ trì hội thảo có ông Nguyễn Mai Dương - Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó Cục trưởng phụ trách Cục Công tác phía Nam, ông Lại Thế Thông - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Hội thảo còn có sự tham gia của lãnh đạo Vụ Phát triển KH&CN địa phương, lãnh đạo Viện Nghiên cứu Phát triển vùng, đại diện các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ cùng đại diện các doanh nghiệp, cơ quan, ban ngành của tỉnh Đồng Nai.

Hỗ trợ hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ

Ông Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai nhấn mạnh, hội thảo “Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực phía Nam” được tổ chức nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới



Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ Nguyễn Mai Dương phát biểu tại Hội thảo

sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh/thành phố khu vực phía Nam, đồng thời hướng dẫn các tổ chức KH&CN, các tổ chức sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh/thành phố khu vực phía Nam tham gia, thực hiện triển khai các chính sách hỗ trợ của Bộ KH&CN về đổi mới, chuyển giao công nghệ.

Xác định khoa học công nghệ (KH&CN) là một trong những lĩnh vực then chốt để phát triển kinh tế, xã hội, thời gian qua, Đồng Nai đã có nhiều chính sách hỗ trợ hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai Lại Thế Thông cho

biết, thời gian vừa qua, Đồng Nai đã triển khai nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và ứng dụng thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống của người dân. Sở đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng trình HĐND tỉnh xem xét ban hành 3 Nghị quyết gồm: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chủ động tham gia cuộc Cách mạng lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030; Nghị quyết Quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh



Quang cảnh hội thảo



Ông Phan Tấn Thanh, Giám đốc Sở KH&CN Cà Mau phát biểu ý kiến tại hội thảo

Đồng Nai giai đoạn 2023-2030. Trong đó có quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nghiên cứu phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển

giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao...

"Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển giao khoa học công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam thì chúng tôi đều tổ chức hội đồng thẩm định, giúp doanh

nh nghiệp được triển khai những công nghệ mới phù hợp với hoạt động kinh doanh của mình. Đồng thời thường xuyên có sự kết nối, chuyển giao giữa các tỉnh, thành trong khu vực phía Nam" - ông Lại Thế Thông cho biết.

Phối hợp thực hiện hiệu quả ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Theo ông Phan Tấn Thanh, Giám đốc Sở KH&CN Cà Mau, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Vụ Phát triển khoa học công nghệ địa phương cùng với các tỉnh nên có một chương trình ký kết phối hợp trong vùng với nhau để các kết quả nghiên cứu không trùng và nếu tương đồng thì có thể chuyển giao cho các địa phương. Đồng thời có ký kết phối hợp với các viện, trường để đặt hàng nghiên cứu những nhiệm vụ cấp thiết ở các địa phương.



Hội thảo lắng nghe chuyên gia trình bày về công nghệ nâng cao chất lượng, sản lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất gốm sứ

PGS.TS Phạm Anh Tuấn- Viện trưởng Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch cho rằng, điều quan trọng để phát triển các giải pháp về KH&CN hiệu quả trong giai đoạn tới không thể thiếu các cơ chế chính sách, giải pháp tổ chức sản xuất. Trong sản xuất hàng hóa lớn cần đầu tư cơ sở vật chất, kết nối vùng nguyên liệu với khu chế biến, đồng bộ hóa từ khâu quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu, kết nối chuỗi logistics từ sản xuất đến tiêu thụ thì mới nâng cao được hiệu quả cho toàn chuỗi sản xuất.

Cũng theo PGS.TS Phạm Anh Tuấn, lĩnh vực nông nghiệp, nhất là trái cây là một trong những tiềm năng rất lớn của khu vực phía Nam, trong đó có Đồng Nai. Dù mỗi địa phương đều có tính đặc thù nhưng cần xác định điểm chung của khu vực trong đầu tư ứng dụng công nghệ như: công nghệ sơ chế, bảo quản

trái cây tươi, công nghệ sấy, công nghệ chiên, sản phẩm đông lạnh, công nghệ làm nước ép phù hợp với khu vực phía Nam

Ông Nguyễn Trường Phi, Trưởng Phòng Ứng dụng và Đổi mới công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ cho rằng, thời gian tới, Cục và các địa phương cần phối hợp xây dựng hoàn thiện hành lang pháp lý về chương trình, kế hoạch thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ nước ngoài; chính sách thu hút FDI kèm theo đào tạo và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp của địa phương. Đồng thời cung cấp thông tin, tư vấn tham gia các chương trình KH&CN quốc gia. Phối hợp triển khai các hoạt động tìm kiếm, kết nối và chuyển giao công nghệ...

Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ Nguyễn Mai Dương cho biết, hiện đang có một khoảng trống giữa chính sách và thực

thi trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp. Do đó, Cục rất mong muốn cùng với các Sở KH&CN làm rõ hơn, nhận định sát hơn với thực tiễn công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn, để từ đó xác định được rõ hiện trạng công nghệ của từng ngành sản xuất và xác định được nhu cầu đổi mới công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp. Qua đó mới có thể tham mưu, định hướng hỗ trợ cho doanh nghiệp. Khi xác định được nhu cầu của doanh nghiệp thì các chương trình khoa học công nghệ mới có tính thực tiễn.

"Nếu mỗi năm, mỗi địa phương có thể hỗ trợ cho vài chục doanh nghiệp trong việc đổi mới, chuyển giao công nghệ thì vai trò vị thế của ngành KH&CN đối với sự phát triển kinh tế, xã hội đậm nét hơn" - ông Nguyễn Mai Dương nhấn mạnh.

N.Y

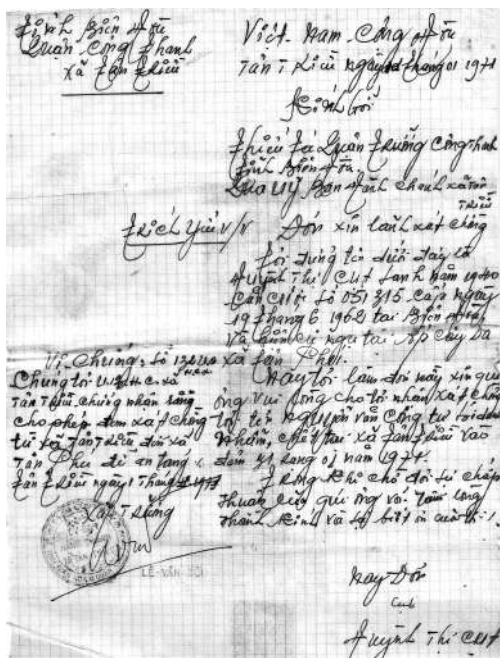
"Nước mắt mẹ không còn, vì khóc những đứa con, lần lượt ra đi... đi mãi"... câu hát trong ca khúc "Người mẹ của tôi" của nhạc sĩ Xuân Hồng phần nào khắc họa hình ảnh thiêng liêng, sự hy sinh cao quý của các mẹ Việt Nam anh hùng dành cho quê hương đất nước. Sau gần 50 năm hòa bình thống nhất hai miền Nam Bắc, hậu quả của chiến tranh đã dần được khắc phục, những vết thương lòng của những người mẹ, người vợ có chồng, có con hy sinh cho Tổ quốc cũng dần dần nguôi ngoai.

Trong kháng chiến Đồng Nai nằm trong trục tam giác Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu, là cửa ngõ phía Đông và Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh, có ý nghĩa chiến lược trong cuộc đấu tranh cách mạng. Đồng Nai cũng là nơi hình thành những căn cứ kháng chiến nổi tiếng như: chiến khu Đ, chiến khu rừng Sác, căn cứ du kích Bình Đa, Hố Cạn, Căn cứ U1 (Bàu 17, Thanh Bình), Căn cứ U3 (Bình Sơn)... Do có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, cho nên trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chiến trường Biên Hòa - Đồng Nai là nơi diễn ra cuộc đấu tranh toàn diện và liên tục giằng co, quyết liệt giữa ta và địch. Không kém gì nam giới, phụ nữ Đồng Nai đã phát huy truyền thống cách mạng từ thời Bà Trưng, Bà Triệu... "giỏi việc nước, đảm việc nhà", các mẹ, các chị động viên chồng, con lên đường chiến đấu vì Tổ quốc; các mẹ, các chị còn là lực lượng nòng cốt ở địa phương, tham gia

MÃI MÃI KHẮC GHI, ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN CÁC MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

NGUYỄN ANH ĐỨC

Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Bảo tàng Đồng Nai



Đơn xin lãnh xác chồng của bà Huỳnh Thị Cụt (Vợ của liệt sĩ Nguyễn Văn Công, con dâu của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Dành) sau khi anh Nguyễn Văn Công hy sinh

vào các phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, giao liên, hậu cần... Có nhiều nữ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ cách mạng nữ bị giam hãm, bị tra tấn trong các nhà tù thực dân đế quốc nhưng các mẹ, các chị vẫn một lòng kiên trung với Tổ quốc.

Ở Đồng Nai mỗi Bà mẹ Việt Nam anh hùng đều có hoàn cảnh khác nhau về thành phần xuất thân, về nguồn gốc, về hoàn cảnh... Nhưng cùng giống nhau ở đức hy sinh, phẩm chất anh hùng cách mạng, các mẹ thà hy sinh chứ không chịu làm nô lệ. Có những mẹ Việt Nam anh hùng

bản thân là liệt sĩ, như: mẹ Hoàng Thị Chun, mẹ Chun là người tham gia hoạt động cách mạng, nhà mẹ còn là cơ sở cách mạng, hoạt động bí mật và đấu tranh chính trị với địch. Mẹ không chịu tập trung về khu định cư nên bị địch bắt và tra tấn, mẹ một mực không khai, chúng đã dùng cuộc chia 5 răng đánh vào đầu mẹ và mẹ đã hy sinh ngày 25/8/1967. Mẹ Phạm Thị Học hy sinh trong kháng chiến chống Pháp năm 1950, trong lúc đang làm nhiệm vụ giao liên ngoài mặt trận. Mẹ Nguyễn Thị Săng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày 13/2/1962... Ở Đồng Nai còn có những mẹ là người dân tộc thiểu số,

các mẹ đã phát huy tinh thần đấu tranh, động viên các con tham gia kháng chiến như: Mẹ Điều Thị Thẹo có người con trai duy nhất tham gia kháng chiến và hy sinh. Mẹ Võ Thị Ngọ tham gia cách mạng từ rất sớm, có 3 người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba. Mẹ Lý Thị Thanh có 3 người con đã hy sinh tại chiến trường miền Đông Nam Bộ. Mẹ Tống Thị Yến thường xuyên tiếp tế, đưa đường cho cán bộ, bộ đội hoạt động tại căn cứ Rừng Lá...

Nếu như ở Quảng Nam mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn



Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Hai phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa được nguyên Tổng Bí thư Nông Đức mạnh (thứ 2 từ trái sang) đến nhà thăm

Thị Thứ có 9 con ruột, 1 con rể và 1 cháu ngoại là liệt sĩ, thì ở Đồng Nai có mẹ Phan Thị Phàn là người có nhiều con hy sinh nhất. Mẹ có chồng và 6 người con trai là liệt sĩ. Khi chồng và con tham gia kháng chiến, ở hậu phương mẹ phải đi mót từng củ khoai, từng nắm lúa, lấy từng cây củi về bán, đi chợ mua đồ tiếp tế cho anh em du kích, nuôi cháu nội thay con dâu, khổ cực trăm bề nhưng mẹ vẫn một lòng trung kiên với cách mạng. Ở Đồng Nai còn có những người mẹ là đảng viên Đảng cộng Sản Việt Nam luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà tổ chức giao như: Mẹ Võ Thị Ba được tổ chức giao một số nhiệm vụ làm giao liên, thu gom gạo, thuốc men... để cung cấp cho các lực lượng cách mạng đứng chân trên địa bàn xã Long An, huyện Long Thành. Mẹ Trần Thị Anh hoạt động bí mật trong lòng địch, mẹ vận động bà con trong ấp góp gạo nuôi quân. Mẹ Phạm Thị Hoa làm Bí thư Chi bộ xã Phú Hữu, sau khi bị lộ thông tin, mẹ được

tổ chức rút vào rừng Sác, trở thành cán bộ kinh tài huyện Long Thành...

Mỗi mẹ Việt Nam anh hùng có xuất thân lịch sử khác nhau, điều kiện sinh sống khác nhau, lao động trong những hoàn cảnh khác nhau, nhưng tất cả đều giống nhau ở lòng yêu nước, yêu quê hương, niềm tin vào cách mạng vào khát khao chân lý "không có gì quý hơn độc lập, tự do", chính vì thế dù ở hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn nhất, họ đã cống hiến cho Tổ quốc những người con, chiến sĩ anh hùng xả thân vì đất nước. Đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến ở Biên Hòa - Đồng Nai trên tất cả lĩnh vực đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, cũng như tại vùng nông thôn, đô thị tạm chiếm, trong các nhà tù của kẻ thù đều có sự tham gia, đóng góp tích cực của các mẹ Việt Nam anh hùng, góp phần làm nên cuộc "chiến tranh nhân dân" ở địa phương.

Ở Đồng Nai có hơn 1.100 mẹ Việt Nam anh hùng đã được Nhà nước phong tặng và

truy tặng danh hiệu cao quý. Hiện nay, cuộc sống vật chất và tinh thần của các mẹ đã tốt hơn trước, ngoài thực hiện đầy đủ các chế độ ưu đãi của Nhà nước, các mẹ luôn được các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội quan tâm chăm sóc, phụng dưỡng bằng những hành động cụ thể và thiết thực. Hơn 200 kỷ vật của các mẹ Việt Nam anh hùng đang được lưu giữ ở Bảo tàng Đồng Nai là di sản rất quý của các mẹ để lại. Những kỷ vật của các mẹ rất đời thường, rất bình dị giống như cuộc đời của các mẹ, một đời lam lũ vất vả mưu sinh, chịu thương chịu khó lo cho gia đình, chồng con trong "thời chiến tranh". Trong bối cảnh hiện nay ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 là xu hướng chung của mọi lĩnh vực, thời gian tới Bảo tàng tỉnh nên ứng dụng công nghệ như: thuyết minh tự động (Audio guide), tương tác ảo 3D (tương tác thực tế ảo), tham quan qua kính thực tế ảo... để cho du khách khi đến với Bảo tàng tìm hiểu về kỷ vật và cuộc đời của các mẹ Việt Nam anh hùng.

Các tầng lớp nhân dân cũng như thế hệ trẻ Đồng Nai hôm nay rất đỗi tự hào về những người mẹ Việt Nam anh hùng nói chung, mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai nói riêng. Cùng với tinh thần "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây" kỷ niệm 76 năm ngày thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023) thế hệ hôm nay và mai sau mãi mãi khắc ghi tên tuổi, công lao của những người mẹ anh hùng, các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

N.A.Đ



Quá trình chuyển đổi số (CĐS) đang được nhiều địa phương trong tỉnh quan tâm. Tuy nhiên, do đây là vấn đề mới nên nhiều hoạt động, dịch vụ liên quan đến CĐS vẫn còn gặp phải những khó khăn nhất định. Một trong những vấn đề được lãnh đạo tỉnh và các địa phương chú trọng đó là phát triển nguồn nhân lực về CĐS.

Việc phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số tại các địa phương. Trên thực tế, tại nhiều địa phương, vấn đề về nguồn nhân lực để triển khai các hoạt động CĐS cấp cơ sở vẫn là bài toán nan giải, cần sớm có kế hoạch, phương án triển khai phù hợp.

Thiếu nhân sự chuyên trách về CĐS

Để thúc đẩy quá trình CĐS ở cấp cơ sở thì các vấn đề về nhân sự, hạ tầng công nghệ số và kinh phí để triển khai, thực hiện là những vấn đề hết sức quan trọng. Trong đó, hiện nay khó khăn của nhiều địa phương trong quá trình thực hiện CĐS là thiếu nguồn nhân lực có trình độ về công nghệ số, dịch vụ số để triển khai các hoạt động, công tác liên quan đến quá trình CĐS.

Đồng Nai đang triển khai thực hiện thí điểm CĐS cấp xã ở 3 địa phương gồm: xã Long Phước (H.Long Thành), xã Bình Lợi (H.Vĩnh Cửu) và xã Bảo Hòa (H.Xuân Lộc). Các xã này đã triển khai nhiều kế hoạch, phương án để thúc đẩy quá trình CĐS trên địa bàn.

Tuy nhiên, theo lãnh đạo các địa phương, do CĐS là vấn đề

Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

HOÀNG HẢI



Cán bộ Đoàn P.Xuân Thanh (TP.Long Khánh) hướng dẫn người dân cài đặt, đăng ký ứng dụng định danh điện tử VnEID

mới nên trong quá trình thí điểm còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vấn đề về hạ tầng máy móc, kỹ thuật, đường truyền internet và nhân sự. Trong đó, về nhân sự triển khai công tác CĐS, dù nhiều xã đã có ban chỉ đạo, tổ giúp việc về CĐS, nhưng chủ yếu vẫn là các nhân sự kiêm nhiệm, về lâu dài cần có bộ phận phụ trách trực tiếp, được đào tạo, tập huấn chuyên môn một cách cơ bản, có trình độ...

Ngoài ra, tính đến nay, các huyện, thành phố trong tỉnh đã thành lập khoảng 1 ngàn tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số hơn 6,4 ngàn thành viên. Với sự tác động tích cực từ các hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng, người dân đã tiếp cận nhanh hơn với công nghệ số. Những khó khăn về nhận thức hay khoảng cách địa lý đã giảm bớt nhờ sự hỗ trợ tích cực của

tổ công nghệ số cộng đồng... Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành TT-TT của tỉnh năm 2023, Trưởng phòng VH-TT TP.Long Khánh Trương Thị Hương chia sẻ, trong thời gian qua, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố đã phát huy hiệu quả, đây là những "cánh tay nối dài" giúp Ban Chỉ đạo CĐS của thành phố đưa công nghệ số đi vào cuộc sống người dân. Nhưng thực tế hiện nay là chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng; chủ yếu là hoạt động trên tinh thần tự nguyện, vì vậy phần nào cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động... Về lâu dài, để đảm bảo yêu cầu hoạt động hiệu quả của các tổ công nghệ số cộng



Đoàn viên ở TP.Biên Hòa hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng Biên Hòa SmartCity

đồng, TP.Long Khánh mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của UBND tỉnh, sự hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở TT-TT để tạo điều kiện cho công tác CDS Long Khánh phát triển bền vững...

Ngoài ra, trên thực tế tại nhiều địa phương, một số thành viên tổ công nghệ số cộng đồng đã lớn tuổi, tuy có kinh nghiệm trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhưng bản thân họ đôi khi lại lúng túng, thiếu tự tin khi thực hiện thao tác đăng nhập, đăng ký thông tin tài khoản các ứng dụng về dịch vụ hành chính công, thanh toán điện tử.

Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về kỹ năng số

Đề hướng tới xây dựng, phát triển nguồn nhân lực về CDS thì vấn đề đào tạo, tập huấn, triển khai về kỹ năng số, công nghệ số cần được các địa phương đưa ra lộ trình, kinh phí triển khai phù hợp.

Giám đốc VNPT Đồng Nai Phạm Hùng Đức chia sẻ, trong năm vừa qua, VNPT Đồng Nai

Trong năm 2022, Sở TT-TT đã phối hợp với Cục CDS quốc gia (Bộ TT-TT) tổ chức 2 đợt tập huấn trực tuyến kỹ năng số với hơn 7,4 ngàn thành viên tham gia.

Cùng với đó, Sở TT-TT đã phối hợp, triển khai nhiều hoạt động, chương trình tập huấn CDS cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin ở các địa phương, chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin...

tiếp tục đồng hành với địa phương trong công tác đào tạo, thay đổi nhận thức về CDS cho hơn 1 ngàn cán bộ chủ chốt tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đây là khâu quan trọng để thúc đẩy tiến trình CDS thành công. Ngoài ra, VNPT Đồng Nai đã tập trung tư vấn cho nhiều huyện, sở, ngành về lộ trình, cách thức và kế hoạch CDS...

Phó giám đốc Sở TT-TT Võ Hoàng Khai cho biết, trong năm 2023, Sở sẽ tiếp tục tổ chức nhiều đợt, chương trình tập huấn về CDS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cá nhân, đơn vị thuộc cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và tập huấn phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và

năng lực tiếp cận thông tin cho thanh niên trên địa bàn tỉnh cho người dân khu vực nông thôn...

Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành TT-TT của tỉnh năm 2023, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng nhấn mạnh, Sở TT-TT cần tham mưu các giải pháp thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh gắn với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong CDS trong từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương để xây dựng lực lượng nòng cốt, hình thành đội ngũ chuyên gia CDS nhằm dẫn dắt, lan tỏa tiến trình CDS. Đồng thời, thường xuyên đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CDS, kỹ năng số phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc.

H.H

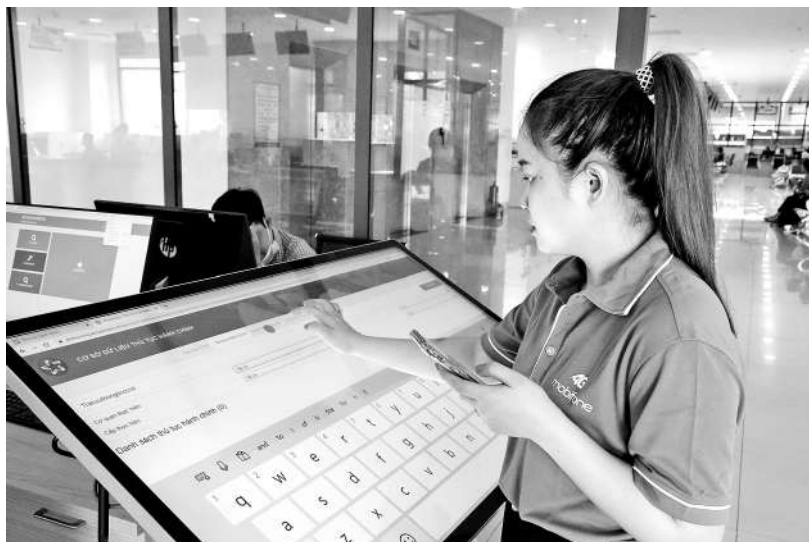
Đồng Nai đang thực hiện các bước đi khá mạnh mẽ trong chiến lược chuyển đổi số (CDS), xây dựng chính phủ điện tử. Việc thực hiện thành công chiến lược này sẽ tạo đà cho tỉnh có thêm những bước phát triển đột phá, đồng thời tăng tính minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cải cách hành chính (CCHC).

Không dừng lại ở đó, mới đây người dân có thể tra cứu thông tin quy hoạch xây dựng của TP.Biên Hòa thông qua một app có tên QHXD BH. Hiện app này đã cập nhật quy hoạch xây dựng của 13/30 phường, xã và sẽ còn thêm nhiều phường, xã nữa trong thời gian tới. Đặc biệt so với các app khác người dân phải trả phí, app QHXD BH hoàn toàn miễn phí. Người dân có thể xem được quy hoạch xây dựng ở khu vực mình sinh sống và nhiều phường, xã khác, thậm chí chi tiết đến từng thửa đất với diện tích, quy hoạch...

Anh Nguyễn Văn Giáp, chuyên viên Trung tâm Hành chính công tỉnh phụ trách mảng dịch vụ công trực tuyến cho biết, CDS ngày càng mạnh thì áp lực tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tiếp sẽ càng giảm đi. Lý do là thay vì người dân trực tiếp đến cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ có thể ngồi ở nhà hay bất cứ đâu cũng có thể giải quyết được và nhận kết quả tại nhà. Đây cũng là nguyên nhân nhiều sở, ngành đã tạm dừng bố trí cán bộ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, thay vào đó nhận trực tuyến qua mạng. Chẳng hạn như Sở Ngoại vụ,

Để người dân trở thành công dân số

CÔNG NGHĨA



Người dân tra cứu thông tin xử lý hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa TP.Biên Hòa

Sở TT-TT, Sở KH-CN...

Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh Nguyễn Phong An kiêm Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh cho hay, hiện nay đã có trên 1 ngàn các loại thủ tục hành chính được nâng cấp lên thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, có nghĩa là xử lý hoàn toàn trên mạng. Tốc độ đường truyền xử lý hồ sơ đã được cải thiện khá nhanh. Để có thể tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại thì người dân chỉ cần đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, khai báo một lần các thông tin cá nhân và từ đó có thể giải quyết rất nhiều thủ tục mà không phải đăng ký lại nhiều lần.

Cần thay đổi thói quen

Năm 2022, H.Cẩm Mỹ là địa phương vươn lên đứng đầu về điểm số CCHC ở nhóm các địa phương. Kết quả được đánh giá ở nhiều nội dung trong đó có tỷ lệ dịch vụ công trực

tuyến mức độ 3-4. Một cán bộ ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc Văn phòng UBND H.Cẩm Mỹ cho hay: "Thủ tục nào có thể giải quyết trực tuyến là cán bộ, công chức trực tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người dân đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến để tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến".

Tuy nhiên, cũng có những tình huống dở khóc dở cười, vì người dân được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến sau vài lần thao tác không thành đã "quào" lại cán bộ, công chức làm nhiệm vụ hướng dẫn, thậm chí gọi điện lên tổng đài dịch vụ công 1022 "tố" cán bộ làm khó mình. Không phải người dân nào cũng nhanh nhạy tiếp thu kỹ năng nộp hồ sơ trực tuyến nên để có thêm ngày càng nhiều người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến là khá khó khăn. Điều này đòi hỏi người dân phải kiên trì và cán bộ, công chức trực tiếp nhận hồ sơ



Công chức TP.Long Khánh hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng Long Khanh Smart để kết nối chính quyền và người dân bằng hình thức trực tuyến

tại bộ phận một cửa cũng phải trách nhiệm hơn.

Giám đốc Sở Ngoại vụ Đặng Thanh Thủy phần khởi cho biết, nhờ có nhiều công dân số, tổ chức số nên việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính giờ đây đã rất nhanh gọn, không còn cảnh trên bàn cán bộ, lãnh đạo lúc nào cũng đầy ắp hồ sơ chờ xử lý. Quá trình giải quyết hồ sơ của cấp dưới được thực hiện đến đâu cấp trên có thể nắm được đến đó nhờ kiểm tra trên hệ thống. Bà Thủy cho rằng, muốn thực hiện được chính phủ số thì cả bộ máy của sở lẫn người dân phải “ăn khớp” với nhau, bởi nếu chính quyền có đủ các loại công cụ mà người dân không dùng thì rất lãng phí.

Chị Nguyễn Thị Kim Anh, nhân viên Công ty TNHH Changshin Việt Nam (H.Vĩnh Cửu) cho biết, vài năm trước mỗi lần đăng ký cho chuyên gia nước ngoài sang làm việc ở công ty thường phải đi lại từ 1-3 lần. Nhưng nay thì không cần đi lại lần nào mà thực hiện trực tuyến hoàn toàn qua Cổng

Chủ tịch UBND TP.Long Khánh ĐỖ CHÁNH QUANG:
Cần thêm các tổ công nghệ thông tin cộng đồng

Muốn ngày càng có nhiều công dân số thì cần có nhiều thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến hoàn toàn trên mạng một cách đơn giản nhất, ai cũng có thể dùng được. Để có được tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cao, TP.Long Khánh đã đưa các nhóm thanh niên tình nguyện tiếp cận và hướng dẫn người dân tải ứng dụng, đăng ký và dùng thử. Bên cạnh đó, các tổ công nghệ thông tin cộng đồng đang phát huy tác dụng, người dân tự hướng dẫn nhau cách tải ứng dụng, đăng ký và sử dụng.

Phó chủ tịch UBND H.Nhơn Trạch LƯƠNG HỮU ÍCH:
Người dân còn tâm lý muốn được giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp

Năm 2022, H.Nhơn Trạch đứng thứ 3/11 đơn vị cấp huyện của tỉnh về điểm số CCHC. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 4, mức cao nhất, mới chỉ đạt 15%. Nguyên nhân là người dân vẫn muốn đến cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ trực tiếp. Hơn nữa phần lớn người dân có kỹ năng công nghệ thông tin còn thấp nên thao tác lần sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn rất hạn chế.

dịch vụ công quốc gia. Lợi nhất là thời gian hoàn thành thủ tục nhanh, ngắn, giảm gần như 100% chi phí đi lại mà hoàn toàn minh bạch. Tuy nhiên vẫn

có những thời điểm nhất định hệ thống xử lý văn bản còn chậm, do chất lượng đường truyền chưa ổn định.

C.N

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CĐS) vừa ban hành kế hoạch CĐS năm 2023 và năm dữ liệu số quốc gia với mục tiêu: năm 2023 cơ bản hoàn thành mục tiêu đặt ra trong Chương trình CĐS Quốc gia, Chiến lược Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Nhiệm vụ mà kế hoạch đặt ra năm 2023 là 100% bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch về dữ liệu mở. 100% bộ, ngành địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục. Trên 50% bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động. 100% bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước ban hành kế hoạch nâng cao năng lực phát triển quản lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý. Phổ cập kỹ năng dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người sử dụng internet tại Việt Nam. 100% bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP).

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố Sổ tay hướng dẫn, khai giảng khóa tập huấn về dữ liệu mở; tổ chức tập huấn trực tuyến về phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ban hành văn bản hướng dẫn về mô hình kiến trúc, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật và bảo đảm an toàn an ninh mạng đối với nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, tỉnh; ban hành hướng dẫn khung kế hoạch hành động



Năm 2023 - năm dữ liệu số Quốc gia

N.MINH

nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu.

Về nhân lực dữ liệu, năm 2023, 100% các cơ sở giáo dục đại học, sau đại học bổ sung các môn học về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu. Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương triển khai phổ cập, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển nhân lực dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Về dịch vụ công trực tuyến, nhiệm vụ của năm 2023 bao gồm: trên 80% triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử; 100% ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 100% hoàn thành triển khai hệ thống thông tin

giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên 50%; 100% người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến thì được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương; trên 50% người dân trưởng thành có tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến là: ban hành văn bản chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; ban hành văn bản chỉ đạo chuẩn hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng; ban hành chính sách giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến; triển khai thí điểm một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy;



Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

triển khai trợ lý ảo hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ công nghệ số cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Kế hoạch cũng xác định nhiệm vụ trong năm 2023 có trên 30% bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và người dân; có trên 30% bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý.

Đối với phát triển kinh tế số, 100% ban hành và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số, kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục; tỷ trọng kinh tế số trong GDP trên 16%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

Đối với xã hội số, các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy 8 thành phần cơ bản của xã hội số quyết liệt phù hợp với thực tiễn và đặc thù của địa phương mình.

Trong tháng 3, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố nền tảng hỗ trợ đảm bảo an toàn hệ thống tin theo cấp độ. Cũng từ năm 2023, định kỳ hàng năm Bộ sẽ rà soát, cập nhật, ban hành danh mục phần mềm phổ biến đáp ứng nhu cầu sử dụng trong cơ quan nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, nhấn mạnh, năm 2023 này sẽ là năm tạo ra các kết quả và giá trị thiết thực. Một trong những giá trị thiết thực nhất của Chính phủ số là mỗi công chức, viên chức sẽ có một trợ lý ảo đạt mức chuyên gia; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu của các Bộ, ngành và địa phương rồi sử dụng công nghệ Big Data, công nghệ AI để thực hiện phân tích, đánh giá, giám sát online, phát hiện sớm các xu thế và bất cập để cảnh báo sớm, cũng như sử dụng dữ liệu để ra quyết định. Đây sẽ là thay đổi lớn trong quản trị quốc gia.

N.M

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho bệnh nhi trong tỉnh là nhiệm vụ được Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai chú trọng thực hiện hàng đầu. Bằng việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phối hợp với các bệnh viện tuyến trên chuyển giao kỹ thuật mới, trong thời gian qua Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã làm chủ nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, qua đó chữa trị thành công nhiều ca bệnh hiếm, bệnh khó.

ThS-BS Nguyễn Trọng Nghĩa, Phó giám đốc Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai cho biết, năm 2013 bệnh viện được chọn là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi đồng 2 TP. Hồ Chí Minh. Nhờ sự hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật của các bác sĩ bệnh viện tuyến trên, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã tiếp nhận và triển khai thành công 26 kỹ thuật mới về lĩnh vực nội, ngoại nhi, hồi sức.

Có thể kể đến các kỹ thuật về ngoại nhi mà bệnh viện đã làm chủ được như: phẫu thuật chấn thương sọ não, phẫu thuật sút môi hở hàm ếch, phẫu thuật tạo hình hậu môn, làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ sơ sinh, phẫu thuật viêm ruột thừa, phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn, cắt nang thừa tinh 1 bên 2 bên, nội soi màng phổi, phẫu thuật nội soi ổ bụng...

Một trong các kỹ thuật được triển khai thành công nhất là phẫu thuật sọ não. Tháng 6-2014, dưới sự hướng dẫn của bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng 2, các bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng

Phát triển kỹ thuật cao, tăng cơ hội cứu chữa cho những ca bệnh nặng

GIA NHI



Ê kíp thực hiện một ca phẫu thuật sọ não tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Đồng Nai lần đầu tiên thực hiện thành công ca mổ chấn thương sọ não. Hiện bệnh viện đã tự thực hiện được kỹ thuật trong phẫu thuật sọ não như: phẫu thuật lấy máu tụ trong sọ, ngoài màng cứng, dưới màng cứng, trong não; phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng trên lều tiểu não; phẫu thuật vết thương sọ não hở. Đến nay bệnh viện thực hiện thành công 104 ca phẫu thuật chấn thương sọ não.

Việc phát triển các kỹ thuật cao trong lĩnh vực nội nhi, hồi sức cấp cứu cũng được bệnh viện chú trọng. Hiện bệnh viện đã triển khai được các kỹ thuật cao như: lọc máu, thở máy sơ sinh, đặt catheter tĩnh mạch

trung ương PICC, thở khí NO, đo cung lượng tim, hạ thân nhiệt chỉ huy, siêu âm cấp cứu tại giường... Nhờ đó, trong những năm qua bệnh viện đã chữa trị thành công cho hàng loạt ca bệnh nặng từ suy hô hấp ở trẻ sơ sinh, nhiễm trùng sơ sinh, điều trị thành công các ca sơ sinh non tháng, nhẹ cân, đến những ca bệnh nặng về tay chân miệng, sốt xuất huyết, viêm phổi, viêm màng não, đuối nước, hóc dị vật...

Bên cạnh đó, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã phối hợp với bệnh viện tuyến trên ở TP.HCM để chuyển giao kỹ thuật mới cho bệnh viện. Cụ thể các bác sĩ của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã được

chuyển giao 3 kỹ thuật mới gồm: kỹ thuật kéo dài gân cơ khoeo và gân gót cho bệnh nhân bị bại não; điều trị di chứng trật khớp háng bẩm sinh; bàn chân khoèo loại nặng.

Cụ thể, ThS-BS Huỳnh Mạnh Nhi, Phó trưởng khoa Chỉnh hình nhi Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM đã chuyển giao kỹ thuật kéo dài gân cơ khoeo và gân gót cho bệnh nhân bị bại não cho các bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.

Theo BS Nhi, tiến bộ của y học hiện nay đã cứu giúp nhiều trường hợp em bé sinh non, sinh ngạt. Tuy nhiên, việc sinh non, sinh ngạt để lại di chứng bại não khiến trẻ bị co rút gân cơ ở vùng chi khiến trẻ không thể đi lại bình thường được. Có trường hợp trẻ chỉ bò và lết khiến trẻ mất sức, mau mệt hoặc chỉ phải nằm một chỗ. Thậm chí, nếu trẻ bị khập khớp háng nhiều, lâu ngày sẽ dẫn đến trật khớp háng gây khó khăn lớn trong chăm sóc và điều trị.

“Để có thể thực hiện được kỹ thuật này, yêu cầu trước tiên là bệnh viện phải có đội ngũ nhân lực có tay nghề cao, phải có bác sĩ gây mê nhi, bác sĩ phẫu thuật phù hợp, có đội ngũ kỹ thuật viên vật lý trị liệu hợp tác tốt. Chúng tôi rất an tâm khi chuyển giao kỹ thuật này cho Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai vì bệnh viện có đội ngũ bác sĩ gây mê tốt, có thể gây mê em bé trong tư thế nằm sấp, có đội ngũ bác sĩ chỉnh hình năng động, ham



Nhờ được các y, bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai tích cực cứu chữa một bé gái đã thoát khỏi “cửa tử” trước căn bệnh uốn ván sơ sinh

học hỏi, tay nghề tốt” - BS Nhi chia sẻ.

Trong đợt chuyển giao kỹ thuật, đích thân BS Nhi đã thực hiện một ca phẫu thuật chỉnh hình cho nam bệnh nhi M.V.L., 6 tuổi, ngụ H.Xuân Lộc. Cùng thực hiện ca phẫu thuật với BS Nhi có BS CKII Phạm Văn Khương, Khoa Chấn thương chỉnh hình - bệnh Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai và các bác sĩ trong khoa.

BS.CKII Phạm Văn Khương cho biết, bé M.V.L. bị bại não từ nhỏ, được người nhà đưa đi điều trị nhiều lần tại một số cơ sở ở TP.HCM nhưng chưa thành công. Cách đây ít lâu, gia đình đưa bệnh nhân về Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai thăm khám, chữa trị. Tại đây, các bác sĩ nhận thấy bé L. bị co rút bàn chân rất nặng, từ nhỏ đến nay không đi lại được, chỉ bò và lết. Để điều trị tốt nhất cho bệnh nhân, các bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã hội chẩn với các chuyên gia của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM và đưa ra kết luận cần cắt cơ gót và cơ ở vùng khoeo để điều trị cho bé.

Trong cuộc phẫu thuật, các bác sĩ đã tiến hành can thiệp ở các vị trí trên cơ thể bệnh nhân như: háng, khoeo chân, gót chân, cẳng chân, cơ vùng chân. Sau ca phẫu thuật, bàn chân của bệnh nhân gấp tốt, được bó bột 3 tuần từ đùi xuống đến bàn chân, được dùng kháng sinh trong 3-4 ngày đầu, sau đó cho xuất viện rồi hẹn tái khám. Các y, bác sĩ sẽ cắt bột, tập vật lý trị liệu và hướng dẫn cho bé đi lại.

Phó giám đốc Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai Nguyễn Trọng Nghĩa cho biết: “Để triển khai được một kỹ thuật ca đòi hỏi nhiều mặt như nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo ở mức cao. Hiện cơ sở vật chất của bệnh viện cơ bản đảm bảo, do vậy bệnh viện sẽ tập trung đào tạo nguồn nhân lực. Hiện nay một số ê kíp từ bác sĩ đến điều dưỡng, kỹ thuật viên của bệnh viện đang được cử lên Bệnh viện Nhi đồng 1 TP.HCM để học tập tiếp nhận kỹ thuật ECMO và các kỹ thuật mới trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình từ Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM. Định hướng của bệnh viện là phát triển thêm các kỹ thuật khó, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho bệnh nhi”.

G.N

Hoạt động thương mại điện tử đang ngày càng phát triển và chiếm ưu thế. Bên cạnh những lợi ích thiết thực mà hoạt động này mang lại cũng còn rất nhiều những thách thức, tình trạng buôn bán hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nhất là các hình thức kinh doanh qua mạng xã hội ngày càng phổ biến hơn.

Theo dự báo, trong thời gian tới tình hình lợi dụng môi trường thương mại điện tử để buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả,... sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Để chủ động phát hiện, có biện pháp đấu tranh ngăn chặn kịp thời, hiệu quả tình trạng trên, góp phần làm trong sạch môi trường kinh doanh, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy thương mại điện tử phát triển bền vững, tránh thất thu thuế cho Nhà nước, hạn chế tối đa những kẻ hở của pháp luật, không để các đối tượng lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để thực hiện các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tỉnh Đồng Nai đã và sẽ triển khai nhiều giải pháp nhằm hạn chế, ngăn chặn tình trạng này.

Vừa qua, Cục Quản lý thị trường Đồng Nai vừa có quyết định thành lập Tổ công tác về thương mại điện tử. Tổ gồm 7 thành viên do ông Lê Minh Đức, Đội trưởng Đội quản lý thị trường số 1 làm Tổ trưởng. Tổ công tác sẽ tham mưu công tác quản lý thị trường trong thương mại điện tử trên phạm

Tăng cường quản lý hoạt động thương mại điện tử

HÀ LINH



Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số

vi toàn tỉnh, bao gồm: nắm bắt tình hình, tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường Đồng Nai trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đồng thời, đôn đốc việc tuân thủ các quy định pháp luật về thương mại điện tử của thương nhân, tổ chức, cá nhân và các mô hình kinh doanh trên không gian mạng thuộc thẩm quyền của lực lượng quản lý thị trường; tham mưu giúp lãnh đạo Cục Quản lý thị trường Đồng Nai thu thập, tiếp nhận, xác minh thông tin các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa trong thương mại điện tử...

Theo Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh, năm 2022, lực lượng chức năng đã phát hiện 3 trường hợp vi phạm liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử. Trong đó, đã xử phạt 1 vụ với số tiền 15 triệu đồng. Một số thủ đoạn thường thấy của các đối tượng vi phạm là lập nhiều tài khoản

trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok), bán hàng theo hình thức phát trực tiếp hoặc đăng bán. Các điểm bán hàng này thường không giới thiệu địa chỉ cơ sở kinh doanh, khách mua chốt đơn trực tiếp hoặc thông qua inbox (nhắn tin riêng)...

Qua kết quả khảo sát của Ban Chỉ đạo cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam tỉnh (Ban Chỉ đạo 264) thực hiện năm 2022, trong tổng số hơn 3,9 ngàn ý kiến được khảo sát, có gần 26% ý kiến đã từng mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng thông qua các website thương mại điện tử. Bên cạnh đó, người tiêu dùng còn cho biết mua phải hàng giả, kém chất lượng thông qua các trang mạng xã hội.

Theo Phó cục trưởng Cục Quản lý thị trường Đồng Nai Võ Thái chia sẻ: "Hoạt động thương mại điện tử ngày càng phát triển, các đối tượng lợi dụng nhu cầu mua bán hàng trên mạng

của người tiêu dùng gia tăng để mua bán hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ gây khó khăn cho việc xác minh, truy tìm, xử lý của lực lượng chức năng".

Theo Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng, Trưởng ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh nhấn mạnh, trong năm 2023, các thành viên của Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh và các địa phương cần tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại. Trong đó, đẩy mạnh công tác kiểm tra liên ngành, xử lý tận gốc các trường hợp vi phạm hàng lậu, hàng giả, hàng nhái từ nơi sản xuất, phân phối. Đồng thời, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn về nhận biết, xử lý hàng giả, hàng nhái.

Bên cạnh những nỗ lực và các giải pháp đối với đơn vị quản lý thì các cơ quan chức năng cũng khuyến cáo, để tránh gặp phải những trường hợp không muốn khi mua hàng qua hình thức thương mại điện tử, người tiêu dùng nên lựa chọn những sàn thương mại điện tử uy tín, có cam kết cung cấp hàng hóa chính hãng, có chính sách đổi trả, bảo hành rõ ràng. Nếu có vấn đề trong khi giao dịch ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng cần liên hệ đến Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh, cơ quan chức năng để được hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi kịp thời.

H.L

Hiện nay, học sinh có 2 “sân chơi” lớn nhằm làm quen, hình thành kỹ năng nghiên cứu khoa học (NCKH) là cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) dành cho học sinh phổ thông và cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (STTTNNĐ). Các cuộc thi này ngày càng lan tỏa, thu hút nhiều học sinh tham gia nhưng đồng thời cũng làm dấy lên lo ngại rằng nhiều trường, nhiều học sinh vì chạy theo thành tích mà không trung thực trong hoạt động NCKH.

Ngày từ khi “chập chững” làm quen với NCKH, học sinh cần phải được rèn luyện để trở thành những người làm khoa học một cách trung thực, liêm chính.

Trần lan thông tin “rao bán” để tài nghiên cứu

“Em cần sản phẩm thi STTTNNĐ tiểu học cấp huyện. Anh chị nào có ib (inbox - nhắn tin)”; “Mình đang có rất nhiều đề tài. Các thầy cô cần tư vấn ý tưởng hoặc làm sản phẩm cuộc thi STTTNNĐ có thể ib hoặc liên hệ số điện thoại zalo...”; “tìm sản phẩm và hồ sơ giá rẻ nhất”; “mình có 1 dự án mới toanh chưa share ai về KHKT cấp tỉnh về lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi, thi cấp tỉnh được giải ba, được giám khảo nhận xét nếu cải thiện được một số điểm hạn chế thì có khả năng lên cao nữa, mà năm nay mình cuối cấp rồi không còn cơ hội nữa nên tìm người kế thừa ạ. Phí nhẹ, giá học sinh thôi ạ, quan tâm ib nhé”...

Giáo dục học sinh trung thực trong nghiên cứu khoa học

HẢI YẾN



Sinh viên ngành Dược Đại học Lạc Hồng nghiên cứu trong phòng thực hành

Đó chỉ là một số rất ít những “lời mời”, giới thiệu trên nhóm facebook có tên là Sáng tạo KHKT - Sáng tạo thanh thiếu niên. Theo lời giới thiệu, nhóm này lập ra nhằm tư vấn, hỗ trợ cuộc thi KHKT và STTTNNĐ và đã thu hút được hơn 7 ngàn thành viên. Tuy nhiên, nếu chịu khó đọc các bài viết trong nhóm này có thể dễ dàng nhận thấy các thành viên trong nhóm hầu như không chia sẻ về kinh nghiệm làm việc, hướng dẫn học sinh tham gia NCKH mà chỉ toàn là những lời mời mọc, “xin” ý tưởng, tài liệu có trả phí.

Những giáo viên thực sự quan tâm đến hoạt động

NCKH trong học sinh và mong muốn học tập, chia sẻ kinh nghiệm đã thực sự thất vọng khi tham gia nhóm facebook này. Một giáo viên ở H. Xuân Lộc chia sẻ: “Bây giờ các đề tài nghiên cứu của học sinh và cả sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên được rao bán nhiều quá. Nếu nhà trường, giáo viên mà chạy theo thành tích thì chỉ việc liên hệ là có người làm sẵn đề tài cho. Nếu cứ như vậy thì học sinh sẽ không học được gì khi tham gia các sân chơi sáng tạo nữa”.

Ngược lại, cũng có giáo viên cho rằng những đề tài được “rao bán” như trên chỉ mang tính chất tham khảo.



Khi hướng dẫn học sinh, giáo viên cũng cần phải giáo dục cho học sinh về đức tính trung thực khi nghiên cứu khoa học
Trong ảnh: Học sinh Trường TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng làm mô hình tên lửa hơi nước trong ngày hội STEM

Việc tham khảo tài liệu là việc rất cần thiết trong quá trình thực hiện đề tài. Tham khảo nhiều tài liệu giúp học sinh có cái nhìn tổng quan và có nhận thức tốt hơn về vấn đề mình đang nghiên cứu. Từ việc nhìn nhận vấn đề dưới góc độ tổng quát sẽ giúp học sinh phát huy tính sáng tạo hơn cho dự án, tránh được những sai lầm mà người đi trước mắc phải.

Nếu sử dụng đúng cách thì dựa trên những cái đã có sẽ giúp cho giáo viên và học sinh sáng tạo ra đề tài mới.

Tuy nhiên, giáo viên này cũng thẳng thắn nhìn nhận: “Cũng có nhiều trường hợp có hành vi dối trá khi lấy các đề tài đó để đi thi hay để phục vụ việc xét khen thưởng sáng kiến kinh nghiệm mà không cần chủ động sáng tạo. Đây cũng là 1 trong những nguyên nhân khiến cho không ít người cái nhìn tiêu cực về các cuộc thi”.

Để học sinh trung thực trong NCKH

Là giáo viên có nhiều năm tham gia hướng dẫn học sinh NCKH, thầy Nguyễn Văn Cư, giáo viên Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh cho rằng có rất nhiều cách để kiểm tra tính trung thực của các đề tài nghiên cứu, sáng tạo trong học sinh.

Chẳng hạn, kiểm tra trích dẫn và nguồn gốc tài liệu. Việc này giúp phát hiện những trường hợp sao chép nội dung, đạo ý tưởng hoặc

đạo văn trong báo cáo so với những đề tài đã công bố trước đó. Hoặc giáo viên có thể kiểm tra độ chính xác của dữ liệu và phương pháp nghiên cứu của học sinh thông qua các chỉ số đánh giá dữ liệu để đảm bảo rằng chúng đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức và chuyên môn; kiểm tra tính đồng nhất và nhất quán của kết quả nghiên cứu (Việc này giúp phát hiện những nội dung sao chép, đạo văn trong quá trình nghiên cứu).

Một hình thức được dùng phổ biến nhất trong các cuộc thi KHKT và STTTNNĐ là tổ chức phỏng vấn. Theo đó, giáo viên có thể tổ chức phỏng vấn hoặc thảo luận với học sinh để đánh giá tính trung thực của học sinh trong quá trình NCKH.

“Các giám khảo chấm thi

KHKT thường hỏi học sinh về nhật ký nghiên cứu, các phiên bản của sản phẩm nghiên cứu từ lúc ý tưởng sơ khai ban đầu cho tới khi hoàn thiện. Nếu một nghiên cứu thật sự nghiêm túc thì các thông tin sẽ hoàn toàn khớp với nhau. Việc này giúp giáo viên hiểu rõ hơn về quá trình nghiên cứu của học sinh và tìm ra những dấu hiệu của đạo đức trong báo cáo hoặc thảo luận", thầy Cư cho hay.

Ngoài ra, giáo viên có thể sử dụng công cụ là phần mềm online hoặc offline để phát hiện các trường hợp sao chép nội dung, đạo ý tưởng hoặc đạo văn trong báo cáo nghiên cứu của học sinh. Đây cũng là hình thức mà Sở GD-ĐT TP.HCM đã áp dụng khi chấm thi cuộc thi KHKT năm nay.

Thầy Thân Trúc Điệp, Phó hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Công Trứ, H.Trảng Bom cho rằng, đối với các cuộc thi KHKT, STTTNNĐ thì tính mới luôn là một trong những yếu tố rất quan trọng trong tiêu chí chấm điểm. Tiêu chí chấm cuộc thi KHKT dựa trên quá trình làm việc của học sinh, sự phát triển của học sinh qua quá trình thực hiện đề tài chứ không phải chỉ chấm các sản phẩm. Vì vậy, ban giám khảo biết cách để kiểm tra tính trung thực của học sinh và có cái nhìn công tâm nhất trong việc đánh giá.

Điều quan trọng nhất trong quá trình hướng dẫn học sinh NCKH là giáo viên cần luôn sát cánh cùng học sinh, hướng dẫn học sinh đối mặt với những thách thức, khó khăn, trở ngại trong quá trình nghiên cứu, tìm cách giải quyết chúng một cách trung thực và đúng đắn từ đó mới cảm nhận được quả ngọt và hạnh phúc của người đi tìm chân lý. **H.Y**

Thầy Nguyễn Văn Cư, giáo viên Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh:

KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Trước khi bắt đầu nghiên cứu, giáo viên nên hướng dẫn, phân tích để học sinh thấy rằng trung thực, ngay thẳng trong nghiên cứu là những giá trị nền tảng để các em có thể tìm tòi, khám phá ra những tri thức mới phục vụ cho sự phát triển và tiến bộ của nhân loại nói chung và bản thân nói riêng. Nếu thiếu đi những phẩm chất này bản thân các em sẽ không phát triển được những kỹ năng quý báu do việc nghiên cứu đem lại. Qua đó, biến công việc nghiên cứu thành đam mê và nội động lực để phát triển chính bản thân các em.



Giáo viên nên cung cấp cho học sinh các hướng dẫn cụ thể về đạo đức NCKH, bao gồm những hành vi không chấp nhận được như: vi phạm bản quyền, gian lận dữ liệu và sao chép công trình nghiên cứu của người khác.

Biện pháp kỷ luật cũng quan trọng nhưng là lựa chọn cuối cùng. Nếu phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm đạo đức NCKH nào của học sinh, giáo viên nên đưa ra các quyết định nghiêm khắc như: đình chỉ dự án, từ chối hướng dẫn và báo cáo với nhà trường.

Trên hết vẫn là tạo ra một môi trường, sân chơi thoải mái, khuyến khích tăng nội động lực về phát triển bản thân cho học sinh. Các em thấy được những lợi ích to lớn trong việc hoàn thiện chính mình

Chị Nguyễn Kim Mai (xã Tân Bình, H.Vĩnh Cửu):

Bản thân tôi đã từng tham gia hoạt động NCKH khi còn là học sinh, sinh viên. Ở giai đoạn THPT, thầy cô đóng vai trò là người định hướng, giúp đỡ tôi trong quá trình phát triển đề tài của mình. Thầy cô không phải người nghĩ ra đề tài, cũng có thể không nắm hoàn toàn kiến thức để thực hiện đề tài đó nhưng thầy cô sẽ là người hướng dẫn cách tiếp cận tới đề tài và là cầu nối giúp tôi phát triển được nghiên cứu của mình như:



tổ chức các buổi học thỉnh giảng với các giáo viên hoặc giảng viên đại học có chuyên môn. Nhờ tham gia NCKH khi còn là học sinh nên tôi có thể dễ dàng tiếp cận với cách làm NCKH ở đại học. Ngoài ra, NCKH cũng giúp tôi tiếp cận và lựa chọn ngành học đại học phù hợp với bản thân.

Từ trải nghiệm bản thân, theo tôi, thầy cô và định hướng từ thầy cô chính là yếu tố quan trọng để hướng học sinh đi theo cách làm NCKH một cách đúng đắn. Để học sinh bước vào con đường NCKH một cách trung thực thì giáo viên và học sinh không nên quá coi trọng thành tích. Giáo viên hãy để học sinh được làm những điều trong khả năng của mình bằng chính sức mình.

Tường Vi (ghi)



Việt Nam xây dựng nền công nghiệp tự chủ

Sản xuất tại Công ty cổ phần kết cấu thép GSB, doanh nghiệp ngành cơ khí chế tạo (KCN Thanh Phú)

VĂN GIA

Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, là động lực trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng, giúp tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chính và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa. Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ và đưa sản phẩm hàng hóa của mình vươn ra thị trường thế giới, do vậy phát triển CNHT cũng là con đường để tự chủ sản xuất, xây dựng thương hiệu quốc gia.

Để phát triển, cộng đồng doanh nghiệp (DN) sản xuất mong muốn Nhà nước có chính sách luật hóa, tạo điều kiện thụ hưởng thêm các chương trình hỗ trợ.

Vẫn đối mặt nhiều khó khăn

Theo đánh giá của các chuyên gia, ngành CNHT Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn.

DN không có lợi thế vốn, công nghệ và đang ở mức thấp nhất trong chuỗi giá trị. Cụ thể, chuỗi giá trị do nhà sản xuất chi phối như ô tô, điện tử đã không thành công trong phát triển CNHT, còn với chuỗi giá trị do người mua chi phối như dệt may, da giày thì Việt Nam phải đối mặt với áp lực cạnh tranh chi phí lao động, dịch vụ cao...

Theo bà Bùi Thị Hồng Hạnh, giám đốc điều hành Công ty CP NC Network Việt nam (đơn vị chuyên kết nối các DN ngành CNHT) thì khó khăn phải đối mặt đó là tiếp cận khách hàng, thông tin thị trường, nguồn nhân lực, thiết bị máy móc, vấn đề tài chính, tiêu chuẩn chứng chỉ liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên vật liệu... Qua khảo sát của NC Network, Việt Nam chưa có một hãng máy hoàn chỉnh, DN sử dụng máy cũ nhập từ nước

ngoài, cũng có DN đầu tư máy mới nhưng không phải tất cả đều làm được. "DN ngành CNHT dù tăng mạnh nhưng chưa đủ và thiếu các đơn vị hoạt động trong ngành công nghệ nguồn như khuôn, đúc, ép nhựa, hàn, xử lý nhiệt... Bên cạnh đó, DN cũng mong muốn dễ tiếp cận các nguồn vốn, Nhà nước có chiến lược dài hạn, xác định ngành công nghiệp mũi nhọn để DN không thể phụ thuộc vào bên ngoài và yên tâm phát triển" - bà Hạnh chia sẻ.

Tương tự, là DN trực tiếp sản xuất các thiết bị cho các tập đoàn lớn trên thế giới, Tổng giám đốc Công ty TNHH Lập Phúc (TP. HCM) Nguyễn Văn Trí cho biết không dễ dàng để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Vấn đề là các đối tác luôn yêu cầu rất khắt khe, đòi hỏi phải có nhà máy, thiết bị đạt chuẩn và giá phải cạnh tranh.



Hỗ trợ kết nối khách hàng để tham gia vào chuỗi cung ứng là điều DN rất cần. Trong ảnh: Đồng Nai hỗ trợ DN CNHT trong tình kết nối với đối tác Nhật Bản

DN luôn phải nỗ lực để có những giải pháp tối ưu từ việc đầu tư máy móc, nhà máy đạt chuẩn cho đến đào tạo nhân sự... Trong đó, đau đầu nhất là việc "chảy máu chất xám" khi nhân sự trong ngành cơ khí rất dễ nhảy việc, chuyển dịch sang khối FDI trong khi các DN nội ngành cơ khí mất rất nhiều thời gian để đào tạo.

Liên kết phát triển công nghiệp hỗ trợ

Phát triển CNHT là yêu cầu tất yếu song đây là vấn đề rất khó khăn, không chỉ một mình cộng đồng DN hay địa phương đơn lẻ nào có thể thực hiện thành công. Là vùng kinh tế lớn nhất cả nước, khu vực Đông Nam bộ có nhiều điều kiện để phát triển CNHT trong tương lai, điều đó đặt ra đòi hỏi các địa phương phải liên kết, hỗ trợ nhau phát triển. Trong khuôn khổ chương trình hội thảo Hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu do Cục Công nghiệp

(Bộ Công thương) phối hợp với Báo Tuổi Trẻ vừa tổ chức, các tỉnh thành trong vùng đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác.

Theo đó, các địa phương trong vùng sẽ hỗ trợ DN và vừa tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, hướng đến xây dựng nền công nghiệp tự chủ của Việt Nam. Cụ thể là sẽ phối hợp chặt chẽ trong công tác tổ chức các hội nghị liên kết vùng trong định hướng phát triển công nghiệp theo lợi thế của từng địa phương; nghiên cứu, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách cho phát triển công nghiệp và CNHT... Các bên cũng phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, hỗ trợ cho DN vừa và nhỏ tham gia vào được chuỗi cung ứng toàn cầu. Phối hợp nghiên cứu, góp ý, đề xuất xây dựng Luật công nghiệp; liên kết hình thành vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

Ông Bùi Tá Hoàng Vũ, giám đốc Sở Công Thương TPHCM

cho rằng xây dựng ngành công nghiệp tự chủ là khát vọng lớn ở tầm quốc gia và các địa phương cần nỗ lực, hợp tác cùng nhau để thực hiện nhiệm vụ chung.

Đối với Đồng Nai, tỉnh phấn đấu đến hết năm 2025, CNHT chiếm khoảng 21-23% giá trị toàn ngành công nghiệp của tỉnh. Tỉnh cũng sẽ tìm cách tạo cầu nối liên kết giữa CNHT với các DN sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh hợp tác chặt chẽ với nhau, phát triển thêm các khu, cụm CNHT cùng với các chính sách khuyến khích kèm theo. Bà Nguyễn Hoàng Quyền, Trưởng phòng Quản lý công nghiệp (Sở Công Thương) cho biết thêm, Đồng Nai sẽ thường xuyên phối hợp với Cục Công nghiệp cùng các đơn vị liên quan tăng trao đổi thông tin, triển khai các chính sách hỗ trợ một cách hợp lý, kịp thời để thúc đẩy DN CNHT trên địa bàn tỉnh phát triển.

V.G

Chăn nuôi không thuốc kháng sinh, an toàn sinh học, truy xuất nguồn gốc... là các mô hình mà nhiều trang trại đang xây dựng nhằm giảm rủi ro và tạo ra sản phẩm sạch.

Đây cũng là mô hình mà cơ quan quản lý môi trường, người tiêu dùng mong muốn.

Không thuốc kháng sinh, chất cấm

Đồng Nai là nơi có chăn nuôi tập trung lớn của cả nước. Những năm gần đây, các trang trại áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, không thuốc kháng sinh, không chất cấm để tạo ra sản phẩm sạch cung ứng cho thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Giám đốc Công ty TNHH Lan Chi (xã Lâm San, H.Cẩm Mỹ) Lâm Thị Lan Chi cho biết: “Trang trại luôn đảm bảo nguồn cung ổn định, chất lượng giống tốt cho khách hàng là nhờ mô hình nuôi vịt không thuốc kháng sinh. Lợi ích việc không dùng kháng sinh là tỷ lệ sinh sản cao, con giống khỏe, hạn chế được rủi ro liên quan đến thời tiết, dịch bệnh. Tiết kiệm tiền mua vaccine”.

Cũng theo bà Chi, trung bình mỗi tháng trại giống Lan Chi xuất ra thị trường 500-600 ngàn con vịt. Trong quá trình chăn nuôi, bà sử dụng các nguyên liệu như: gừng, ớt, tỏi, quế ngâm chung với mật ong hoặc rượu tạo “thuốc” giúp vịt tăng sức đề kháng.

Tại trại bò Đồng Phát (xã Xuân Đông, H.Cẩm Mỹ), mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ được áp dụng từ năm 2018. Thức ăn của bò không phải là cám mà là phụ phẩm nông nghiệp, được kiểm tra kỹ lưỡng thành phần dinh dưỡng

Chăn nuôi sạch:

Giải pháp tạo sản phẩm chất lượng, an toàn

BAN MAI



Mô hình chăn nuôi bò vỗ béo theo hướng hữu cơ tại trại bò Đồng Phát (H.Cẩm Mỹ)

cũng như dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Trại sử dụng men vi sinh để khử mùi hôi, dùng vôi bột khử trùng.

Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát thuộc Tập đoàn Hòa Phát (xã Xuân Đông, H.Cẩm Mỹ) Nguyễn Văn Ngôn chia sẻ: “Bò Úc công ty nuôi có thể lực tốt, khả năng kháng bệnh cao nên không sử dụng thuốc kháng sinh. Đồng thời, công ty đặc biệt quan tâm đến chất lượng thức ăn, nước uống cho bò nhằm tạo môi trường sạch để hạn chế phát sinh vi khuẩn”.

Bên cạnh chăn nuôi không thuốc kháng sinh, nhiều trang trại gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh đã áp dụng các mô hình như: VietGAP, an toàn sinh học, truy xuất nguồn gốc

nhằm giảm rủi ro về dịch bệnh, giảm phát sinh chất thải, đồng thời tạo ra sản phẩm sạch đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Tạo sản phẩm chất lượng

Chăn nuôi sạch góp phần bảo vệ môi trường và hướng đến phát triển bền vững. Đây là mô hình nhiều năm nay tỉnh luôn khuyến khích người chăn nuôi thực hiện. Có nhiều trang trại thực hiện khá tốt nhưng vẫn còn một số trang trại chưa xử lý chất thải đạt chuẩn.

Phó trưởng phòng TN-MT H.Cẩm Mỹ Nguyễn Thị Xuân Viên cho rằng, vài năm trở lại đây, số lượng các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện tăng mạnh. Để hạn chế ô nhiễm



Đại diện trang trại vịt Lan Chi chia sẻ quy trình tạo thuốc phòng bệnh hữu cơ

môi trường, Phòng TN-MT và Phòng NN-PTNT đã triển khai các giải pháp như: chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm tra môi trường, thực hiện tiêu độc khử trùng, nhưng vẫn còn cơ sở chăn nuôi vi phạm. Năm 2022, qua phản ánh của người dân, phòng đã phối hợp với các bên liên quan kiểm tra, phát hiện 4 cơ sở chăn nuôi vi phạm về môi trường, trong đó có cơ sở bị UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt đến 196 triệu đồng.

"Thời gian tới, địa phương sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường và xử phạt những trang trại chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, huyện sẽ tổ chức các lớp tập huấn chăn nuôi an toàn cho các trang trại và người dân nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm và nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi" - bà Viên chia sẻ.

Theo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở TN-MT) Lê Văn Bình, đa phần cơ sở chăn nuôi chấp hành các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường cụ thể: đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý chất thải rắn, sử dụng hóa chất hoặc chế phẩm sinh học để giảm mùi hôi. Bên cạnh đó, vẫn còn cơ sở chăn nuôi chưa tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Năm nay, Sở sẽ kiểm soát chặt chẽ các trang trại chăn nuôi, xử lý nghiêm những trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

Chăn nuôi sạch là giải pháp để tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời đây cũng là giải pháp để giảm rủi ro về dịch bệnh trong chăn nuôi.

B.M

Số liệu thống kê của Chi cục Bảo vệ môi trường, đến cuối năm 2022, Đồng Nai có 1,4 ngàn cơ sở chăn nuôi tập trung, trong đó có 1,2 ngàn cơ sở chăn nuôi gia súc và hơn 300 cơ sở chăn nuôi gia cầm.

Năm 2022, UBND tỉnh và cơ quan chức năng, các huyện đã xử phạt tổng cộng 32 cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, tổng số tiền phạt hơn 3 tỷ đồng.

Nhằm phát huy dư địa, tiềm năng, lợi thế của các sản phẩm ngành nghề nông thôn, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản, truyền thống địa phương, ngày 07/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020.

Đây là Chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa...) để đẩy mạnh phát triển sản xuất, liên kết chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập, đời sống của người dân gắn với xây dựng nông thôn mới. Để triển khai thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg. Ngày 05/6/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1698/QĐ-UBND phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2035".

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, đến nay toàn tỉnh đã có 109 sản phẩm OCOP được công nhận, gồm 01 sản phẩm có tiềm năng 5 sao, 40 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao và 68 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao của 49 chủ thể trong đó có 17 chủ thể OCOP là nữ chiếm 35%, cao hơn tỷ lệ nữ giữ vai trò điều hành trong doanh nghiệp Việt Nam (25%).

Từ kết quả trên, cho thấy Chương trình OCOP đã có sự lan tỏa mạnh mẽ, được triển khai đồng bộ, rộng khắp, được tất cả các địa phương chủ động triển khai một cách hiệu quả và thành công, trở thành một giải pháp được ưu tiên trong phát triển kinh tế nông

HỖ TRỢ PHỤ NỮ KHỞI NGHIỆP GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

AN NHIÊN



Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh quan tâm đến các chương trình hội thi gắn với phát triển sản phẩm OCOP địa phương

thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chương trình OCOP đã góp phần tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế của hộ gia đình nông thôn, đặc biệt là phát huy vai trò của phụ nữ nông thôn và nhóm người yếu thế. Thông qua Chương trình, đã cho thấy rất rõ sự tham gia tích cực, vai trò nòng cốt của phụ nữ nông thôn trong rất nhiều mô hình OCOP tiêu biểu tại địa phương. Việc phát triển sản phẩm OCOP không chỉ là giải pháp để tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, mà còn là cơ hội, điều kiện để người phụ nữ có thời gian chăm lo và thực hiện trách nhiệm đối với gia đình và cộng đồng, từ đó đóng góp vào mục tiêu phát triển chung ở khu vực nông thôn.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, vận động các nội dung liên quan đến Chương trình OCOP, phụ nữ khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP đã góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích, tạo động lực để chị em phụ nữ mạnh dạn đầu

tư, nghiên cứu sản phẩm và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh. Từ phong trào khởi nghiệp, đã xuất hiện nhiều mô hình phụ nữ khởi nghiệp thành công với sản phẩm OCOP như: Các sản phẩm chế biến từ Sen do Chị Nguyễn Thị Bích Lệ - Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Trường Phát làm chủ, năm 2019 ban đầu chỉ có 03 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao đã tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai tổ chức kết quả đạt giải Ba. Năm 2020 có thêm 04 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao đã tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức, kết quả đạt Giải thưởng Tiên phong với tiền thưởng trị giá 215 triệu đồng hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc thiết bị và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Tiếp nối thành công tại cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp chị Bích Lệ đã tham gia Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Sở Khoa

học và Công nghệ tỉnh tổ chức, kết quả đã đạt giải Nhì. Năm 2021, phát triển thêm 06 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao và nâng cấp 01 sản phẩm lên 4 sao.

Sản phẩm Cao An Xoa do chị Hoàng Thị Kim Anh - Giám đốc HTX An Hòa Hưng làm chủ, năm 2019 đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao đã tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai tổ chức kết quả giải Nhất. Năm 2020 tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức, kết quả đã đạt Giải Triển vọng và Giải Gia tăng giá trị cho Doanh nghiệp; cũng trong năm 2020 này chị Kim Anh tiếp tục tham gia Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức kết quả đã đạt giải Nhì. Đầu năm 2022, phát triển thêm 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao.

Sản phẩm chuối chiên giòn, Chuối sấy dẻo do chị Bùi Thị Nguyệt Thùy - Chủ cơ sở Cường Hoa làm chủ, năm 2020 đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. Năm 2021, chị tiếp tục tham gia thêm 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao và đã tham gia Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức, kết quả đạt giải Nhì.

Sản phẩm Khô gà lá chanh và Cơm cháy khô gà do chị Bùi Thị Thùy Dương - Chủ cơ sở Toàn Dương làm chủ, năm 2021 đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao đã tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai tổ

chức, kết quả giải Ba.

Sản phẩm Chả cá trôi, chả cá thác lác, chả cá thu do chị Bùi Thu Bình – Chủ cơ sở chế biến giò chả Thu Bình làm chủ, năm 2021 đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao tham gia Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai tổ chức năm 2022, kết quả đạt giải Ba. Hiện tại chị Bình tham gia Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức đang có số điểm cao nhất trong danh sách vòng thi chung kết.

Qua những kết quả đạt được cho thấy, Chương trình OCOP đã và đang được các cấp Hội từ Trung ương đến địa phương quan tâm, hưởng ứng, trở thành một trong những giải pháp giúp phụ nữ nông thôn phát triển kinh tế, tham gia bảo tồn và phát triển văn hóa, làng nghề và dịch vụ du lịch nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả của giai đoạn 2018-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đặt ra mục tiêu rất lớn đối với phụ nữ, đó là phấn đấu có ít nhất 40% chủ thể OCOP là nữ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điều đó khẳng định vai trò và sự ưu tiên của Chương trình OCOP đối với phụ nữ, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Bên cạnh những giải pháp chung hỗ trợ các chủ thể OCOP, thì Chương trình đã đặt ra nhiệm vụ quan trọng, đó là đẩy mạnh phong trào phụ nữ khởi nghiệp gắn với sản phẩm OCOP, nhằm phát huy sự chủ động, sáng tạo và nhiệt huyết của phụ nữ trong phát triển kinh tế.

Phát huy vai trò của chị em phụ nữ trong Chương trình OCOP

Để phát huy vai trò của chị em

phụ nữ trong Chương trình OCOP, cần có nhiều giải pháp, quan tâm, chú trọng nâng cao nhận thức cho phụ nữ về Chương trình OCOP trong đó tập trung phát triển kinh tế nông thôn và phát triển du lịch nông thôn, nhằm phát triển kinh tế theo hướng đa giá trị để nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh và tăng cường hoạt động tập huấn, hướng dẫn phụ nữ nông thôn để nâng cao năng lực, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của phụ nữ và cộng đồng để phát triển các nhóm sản phẩm OCOP. Đặc biệt là vai trò của phụ nữ trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị tài nguyên bản địa, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và người thân.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, việc triển khai ý tưởng/dự án khởi nghiệp của phụ nữ gắn với Chương trình OCOP sẽ rất thuận lợi, vì trong Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025 có yêu cầu phải thúc đẩy phong trào phụ nữ khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

Đối với hoạt động khởi nghiệp cụ thể của phụ nữ gắn với phát triển sản phẩm OCOP, các cấp Hội, nhất là tổ chức Hội ở cơ sở cần: (1) Định hướng, phát huy vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn để xây dựng các chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái; tập trung phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống, phát huy giá trị văn hóa, hình thành sản phẩm tích hợp đa giá trị gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa

phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; đẩy mạnh phát triển sản phẩm chế biến, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu địa phương; (2) Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về kỹ năng cho phụ nữ, lao động nữ nông thôn, đặc biệt là về tổ chức sản xuất; quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị; marketing và phát triển thị trường; (3) Phát huy thế mạnh của Hội Liên hiệp Phụ nữ để hình thành các diễn đàn kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc, có thể hình thành các “Điểm đến” về sản phẩm OCOP gắn với vai trò của phụ nữ tại các trung tâm du lịch, các hoạt động văn hóa nhằm thúc đẩy thương mại, thị trường sản phẩm OCOP trong nước và xuất khẩu.

Bước vào giai đoạn mới, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, chương trình chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có những bước phát triển mang tính đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra thời cơ mới cho phát triển. Với mục tiêu hỗ trợ thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng/dự án phụ nữ khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp với sản phẩm OCOP. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cam kết sẽ luôn đồng hành cùng với Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện tốt các nội dung: công tác tuyên truyền, tập huấn, xúc tiến thương mại, hỗ trợ phụ nữ xây dựng dự án khởi nghiệp gắn với OCOP. Từ đó hỗ trợ, nâng cao năng lực và cơ hội tham gia của phụ nữ nông thôn vào Chương trình OCOP góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

A.N

Đam mê trồng trọt từ nhỏ, từng tham gia hội nhóm và tự mày mò trồng rau thủy canh từ khi còn là học sinh nên sau khi tốt nghiệp THPT, anh Phạm Minh Trí (KP.1, P.Tân Hạnh, TP.Biên Hòa) đã quyết định theo đuổi đam mê của mình.

Điều đặc biệt, thay vì chọn con đường vào đại học anh chọn học nghề tại Viện Sinh học nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm khoa học - công nghệ Việt Nam (có trụ sở tại TP.Thủ Đức, TP.HCM).

Theo đuổi đam mê

Anh Trí cho biết, từ khi còn là học sinh THPT, anh đã mày mò tìm hiểu về công việc trồng trọt, tham gia các hội nhóm trồng rau thủy canh trên mạng xã hội và quen biết được một số giảng viên công tác tại Trường trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp TP.HCM. Thấy anh Trí còn nhỏ tuổi nhưng đam mê trồng trọt nên các giảng viên đã giới thiệu cho anh Trí theo học nghề tại Viện Sinh học nhiệt đới.

Anh PHẠM MINH TRÍ dự định thời gian tới sẽ tiếp tục học chuyên sâu về mảng kỹ thuật nông nghiệp để có thêm nền tảng kiến thức về sinh lý, dinh dưỡng, di truyền của cây trồng... nhằm phục vụ tốt hơn cho công việc hiện tại.

Năm 2017, sau khi tốt nghiệp THPT, trong khi bạn bè đồng trang lứa mãi mải lựa chọn trường đại học thì Trí nộp hồ sơ học nghề tại Viện Sinh học nhiệt đới. Theo chia sẻ của anh Trí, cha anh có suy nghĩ vô cùng hiện đại, chỉ cần việc anh làm pháp luật không cấm, bản thân anh được vui thì dù là ngành nghề gì cha mẹ anh cũng không cấm cản, thậm chí

Khởi nghiệp từ niềm đam mê trồng trọt

CẨM TÚ



Anh Phạm Minh Trí chia sẻ về các loại hoa lan đang được anh trồng và chăm sóc tại vườn

là động viên để anh theo đuổi đam mê của mình.

Vì vậy, trong 1 năm học nghề tại Viện Sinh học nhiệt đới, anh Trí đã tận dụng thời gian để tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Anh Trí cho hay, mục đích của anh là học nghề nên các thầy cô ở Viện sinh học nhiệt đới luôn tạo điều kiện để học viên vừa học lý thuyết, vừa thực hành. Bản thân anh ngoài thời gian học, thực hành trên Viện Sinh học nhiệt đới còn tranh thủ tìm tài liệu đọc, nghiên cứu thêm. Nhờ vậy, chỉ sau 1 năm anh đã có được một nền kiến thức cơ bản để có thể thực hiện được đam mê của mình.

Sau khi hoàn thành chương trình học, anh Trí tiếp tục xin làm cộng tác viên kỹ thuật tại Phòng Tế bào thực vật của Viện Sinh học nhiệt đới để có cơ hội theo học các thầy cô giáo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Vừa làm

việc ở Viện Sinh học nhiệt đới, anh tận dụng quỹ đất vốn có của gia đình thử nghiệm trồng và chăm sóc một số loại cây hoa kiểng, hoa phong lan... theo phương pháp hữu cơ. Mặc dù trồng thử nghiệm nhưng việc này đã cho anh được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình khởi nghiệp sau này.

"Trong quá trình trồng thử nghiệm hoa, cây cảnh theo phương pháp hữu cơ, tôi lúng túng khi hoa, cây kiểng gặp phải sâu bệnh. Được các thầy cô hướng dẫn, đồng nghiệp góp ý tôi đã thử nghiệm nhiều cách và tự đúc rút cho mình kinh nghiệm thực tiễn, giúp tôi tự tin khởi nghiệp" - anh Trí bộc bạch.

Tạo việc làm cho thanh niên tại địa phương

"Không chỉ có công việc, có thêm thu nhập ổn định mà từ khi làm công việc chăm sóc hoa lan, cây kiểng tôi còn được



anh Phạm Minh Trí chia sẻ nhiều kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp bổ ích" - anh Phan Tấn Bình cho hay.

Sau nhiều năm thử nghiệm, năm 2020 anh Trí quyết định khởi nghiệp với mô hình trồng hoa lan, trồng và nhận chăm sóc hoa mai cho các gia đình sau Tết. Anh Trí cho biết, với diện tích đất 200m² của gia đình, cộng với nguồn vốn mà cha mẹ hỗ trợ, anh đã sử dụng 80m² để làm giàn hoa lan với 3 tầng (tầng thấp dùng ươm giống, tầng thứ 2 dành cho các loại hoa lan ưa độ ẩm và tầng thứ 3 dành cho các loại hoa lan ưa ánh nắng). Anh Trí còn đầu tư thêm hệ thống tưới nước tự động qua ứng dụng trên điện thoại tạo thuận lợi cho việc chăm sóc hoa lan.

Tuy nhiên, do hoa lan của anh được trồng và chăm sóc theo



"Không chỉ có công việc, có thêm thu nhập ổn định mà từ khi làm công việc chăm sóc hoa lan, cây kiểng tôi còn được anh Phạm Minh Trí chia sẻ nhiều kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp bổ ích" - anh Phan Tấn Bình cho hay.

phương pháp hữu cơ nên tốn khá nhiều công sức. Thời gian đầu anh dành thời gian để đi tham quan ở các nhà vườn đang trồng và chăm sóc bằng phương pháp hữu cơ để học hỏi kinh nghiệm; tham gia hầu hết các hội nhóm liên quan đến hoa lan trên Facebook để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ các chủ vườn lan lâu năm trên cả nước...

Thay vì sử dụng các loại phân, thuốc hóa học, anh tự tạo ra các loại phân hữu cơ như: nước tiểu pha loãng, kết hợp giữa nước tiểu và bánh dầu, ngâm các loại phân động vật, xác tôm, cá (nước ngọt),

các bộ phận bỏ đi của gia súc, gia cầm, nuôi thêm cá để lấy nước tưới cho lan... Để phòng ngừa và điều trị các loại nấm bệnh thường xảy ra trên hoa lan, anh đã tìm đến các chế phẩm sinh học; đồng thời từng chậu lan được anh thường xuyên nhổ cỏ, cắt tỉa lá vàng... Với cách làm này, vườn lan của anh chỉ sau 9 tháng gầy dựng đã cho thu hoạch và bán ra thị trường phục vụ nhu cầu của những người yêu thích hoa lan trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh trồng hoa lan, anh dành 120m² đất còn lại để trồng hoa mai, nhận và chăm sóc mai cho các gia đình sau Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, anh còn nhận tư vấn kỹ thuật, chăm sóc cho một số trang trại trồng hoa lan, vườn cây ăn trái trong và ngoài tỉnh. Vào dịp Tết Nguyên đán, anh Trí kết nối với các nhà vườn trồng lan ở Đà Lạt đưa hoa lan về tiêu thụ tại TP.Biên Hòa. Các hoạt động này vừa mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, vừa góp phần tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động và việc làm thời vụ cho khoảng 6 lao động chủ yếu trong độ tuổi thanh niên tại địa phương.

Tính cách thích tự do, lại muốn được cống hiến cho xã hội nên sau khi hoàn thành chương trình phổ thông, anh Nguyễn Phan Tấn Bình (ở KP.2, P.Tân Hạnh, TP.Biên Hòa) đã tham gia lực lượng bảo vệ dân phố, là Bí thư Chi đoàn khu phố. Anh Bình cho hay, công việc chủ yếu là tuần tra vào ban đêm, nhiệm vụ Bí thư Chi đoàn không thường xuyên nên vào ban ngày anh cũng muốn có công việc làm kiếm thêm thu nhập. Năm 2018, biết anh Trí cần người làm, công việc khá thoải mái nên anh Bình ứng tuyển và gắn bó đến nay...

C.T

Là thành viên tham gia dự án "Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột" thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020, Luật sư Nguyễn Bá Hội đã có những chia sẻ về kinh nghiệm khi tiến hành đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản đảm bảo hiệu quả. Ban biên tập xin giới thiệu nội dung này đến bạn đọc.

1. Chọn lựa đúng sản phẩm đăng ký

Theo Luật sư Nguyễn Bá Hội, đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản là một chuỗi các hoạt động khó khăn, phức tạp và tốn kém về chi phí. Vì vậy, chỉ tiến hành đăng ký với những sản phẩm: có danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù rõ ràng; danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm phải có khả năng chứng minh được bằng các chứng cứ, tài liệu khoa học cụ thể và rõ ràng; sản phẩm đã hoặc có khả năng thương mại tốt tại thị trường Nhật Bản.

2. Xác định chủ sở hữu

Do quy định về chủ sở hữu và tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý có sự khác biệt (Việt Nam là Nhà nước, Nhật Bản là của Tập thể nhà sản xuất), vì vậy, các địa phương cần xem xét việc trao quyền đăng ký và quản lý cho các tổ chức tập thể tại địa phương (Hội/Hiệp hội, HTX...) cùng thời điểm với việc lựa chọn sản phẩm đăng ký.

Đảm bảo hiệu quả việc tiến hành đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản



Vải thiều Lục Ngạn, Bắc Giang của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý số 107 tại Nhật Bản

3. Nghiên cứu hồ sơ và xác định chi phí

Sau khi lựa chọn sản phẩm đăng ký, xác định chủ sở hữu, hồ sơ, tài liệu gốc của chỉ dẫn địa lý lựa chọn đăng ký tại Việt Nam cần được nghiên cứu chi tiết và đối chiếu với các quy định của Nhật Bản để xác định những vấn đề còn thiếu cần phải nghiên cứu bổ sung. Trên cơ sở đó xác định chi phí cần phải có để thực hiện, tránh dự án phải bổ sung kinh phí trong quá trình triển khai, hoặc dự án không tiếp tục được do không đủ kinh phí.

4. Lựa chọn đại diện

Để việc đăng ký chỉ dẫn địa lý đảm bảo được thành công, tiết kiệm được chi phí, cần

phải lựa chọn được một tổ chức Đại diện có kinh nghiệm của Nhật Bản (tốt nhất là có kinh nghiệm đăng ký chỉ dẫn địa lý nước ngoài vào Nhật), để họ hỗ trợ một cách hiệu quả.

5. Cần có cơ chế đặc thù

Đăng ký chỉ dẫn địa lý sang Nhật Bản là một chuỗi các hoạt động với rất nhiều nội dung phải thực hiện thông qua dịch vụ của một tổ chức (đại diện sở hữu công nghiệp) nước ngoài. Do vậy, nên hầu hết các khoản chi không thể áp dụng theo định mức quy định của Việt Nam. Hơn nữa việc đăng ký chỉ dẫn địa lý ra nước ngoài nói chung và đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản nói riêng thường được sử dụng kinh phí

từ ngân sách Nhà nước theo hình thức “Dự án”. Do thực hiện theo “dự án” mà lại là “dự án” khoa học nên thường có thời hạn theo quy định, đây thực sự là một thách thức không nhỏ. Vì vậy, với đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản nói riêng và ra nước ngoài nói chung, các địa phương cần có cơ chế đặc thù cả về tài chính và thời gian thực hiện cho phù hợp.

6. Tiếp đoàn Nhật Bản

Trên thực tế, cho đến nay, phía Nhật Bản đều cử các xét nghiệm viên đến thực địa để trực tiếp khảo sát, đánh giá, vì vậy, các địa phương cần lưu ý: thời vụ của sản phẩm để họ sang đúng mùa vụ; chuẩn bị các tài liệu rất chu đáo, cụ thể (đặc biệt là các tài liệu liên quan đến kỹ thuật sản xuất sản phẩm, quy trình quản lý quá trình sản xuất; tài chính của Hội (các khoản chi cho công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm; kế hoạch kiểm soát...)

7. Cập nhật số liệu và chế độ báo cáo

Khác với Việt Nam, chỉ dẫn địa lý được đăng ký tại Nhật Bản phải được thường xuyên cập nhật số liệu mới nhất, mọi thay đổi từ sản phẩm, tổ chức quản lý, con người quản lý phải được báo cáo đến MAFF. Thời hạn báo cáo là 31/03 hàng năm. Nếu quá thời hạn trên mà chủ sở hữu không báo cáo sẽ phải nộp phạt 300.000 yên (tương đương 70 triệu đồng VN).

LH (giới thiệu)

Bơ là loại quả giàu dinh dưỡng, so với các loại cây ăn quả khác bơ là loại cây dễ trồng, khả năng thích nghi rộng, chống chịu khá với các bất lợi của môi trường như hạn hán, gió, đất nghèo dinh dưỡng.

1. Đặc điểm giống bơ Cuba M3

- Quả hình ô-van cân đối, tròn đều, mẫu mã bắt mắt
- Cơm dày, màu vàng đậm, độ dẻo và độ béo cao (còn gọi bơ sáp) rất hấp dẫn người tiêu dùng
- Hạt nhỏ, dính khít vào cơm nhưng dễ tách
- Thu hoạch 2-3 vụ/năm (Tháng 3 và tháng 7-8 dương lịch)
- Quả thường rất to, chăm sóc tốt có thể đạt từ 0,8 - 1,2kg/quả
- Giống có xuất xứ từ Đắc Lắc nên khả năng thích nghi rộng, sinh trưởng mạnh, dễ trồng dễ chăm sóc

2. Mật độ trồng

Bơ là loại cây tán rộng, rễ ngang phát triển nhiều, do đó mật độ trồng nên được phân bổ như sau:

Trồng Bơ xen với cà phê: Nên trồng 9m hoặc 10 mét/cây (3 hàng cà phê trồng một hàng bơ) tương đương 123 cây/ha.

Trồng thuần: Kích thước (7 mét x 7 mét) trồng vuông, tương đương 204 cây/ha; Hoặc (6m x 6m) đối với trồng so le hoặc canh tác trên đất xấu, tương đương 277 cây/ha

3. Kỹ thuật trồng

Chuẩn bị đất trồng

Mặc dù giống bơ này được đặt tên là giống bơ Cuba, nhưng thực tế là giống bơ nội địa được tuyển chọn tại địa

Tìm hiểu về giống bơ Cuba M3



Bơ Cuba M3 hình ô-van cân đối có cơm dày, màu vàng đậm, độ dẻo và độ béo cao rất hấp dẫn người tiêu dùng



phương, tên chính thức dành cho thương mại hiện vẫn chưa rõ ràng. Vì xuất xứ bơ nội nên khả năng thích nghi khá tốt với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các khu vực chuyên canh tác cây bơ như Tây Nguyên, Bình Phước, Đồng Nai...

Độ pH của đất là 5-6, những vùng nào trước đó đã trồng qua cà phê thì cần bổ sung thêm vôi. Ở những khu vực trồng hãy thiết kế đường lồng mức để hạn chế sự xói mòn khi có mưa lớn.

Chọn giống bơ

Tốt nhất là chọn cây con được nhân giống bằng phương pháp ghép cành, chiều cao cây từ 60- 80 cm, cây to khỏe, không sâu bệnh, các lá to xanh không bị rách.

Hố trồng bơ có kích thước 60 x 60 x 60cm. Mỗi hố dùng lớp đất mặt trộn đều với 10kg phân chuồng hoai mục (hoặc 7kg phân hữu cơ vi sinh), 300 - 500g phân lân, 300 - 500g vôi và 1 hạt long nhãn để chống mối.

Thời điểm trồng bơ tốt là mùa mưa tháng 6 dương lịch,



trường hợp điều kiện tưới nước có bà con có thể trồng sớm hơn vào đầu mùa mưa.

4. Chăm sóc

Năm thứ nhất: Sau khi trồng khoảng 20 ngày. Cần tiến hành bón thúc cho bơ. Sử dụng phân NPK tỷ lệ 2:2:1. Mỗi hố từ 0,1kg (100g). Khi bón cần tưới nước để phân tan nhanh và thấm đều xuống đất. Sau đó tiếp tục bón liều lượng như trên nhưng giãn khoảng cách ra 30 ngày 1 lần.

Năm thứ 2: Tiếp tục bón NPK nhưng tăng lượng phân mỗi gốc lên 200 - 300g. Mỗi năm bón 6 lần, 3 lần vào mùa mưa, 3 lần vào mùa khô. Khi bón mùa khô cần tưới nước khi bón

Năm thứ 3 trở đi: Nếu là bơ ghép thì từ năm thứ 3 cây bắt đầu ra quả bói. Nên để lại số lượng quả tùy theo sức của cây. Thông thường là 1-3 quả/cành. Khi quả được 1 tháng đến khi thu hoạch (5-6 tháng) tiến hành bón 3 đợt phân, mỗi đợt 2kg phân NPK. Sau khi thu hoạch bón bổ sung 1-2kg Ure và cắt tỉa cành yếu để cây nhanh chóng hồi phục.

Lưu ý khi cây ra hoa không nên tưới nước, bón phân mà nên chờ đến khi hoa đậu thành quả. Để tránh rụng quả cần bổ sung thêm phân Kali

Bơ trồng xen cà phê, từ năm thứ 3 có thể giảm lượng phân xuống một nửa vì cây đã được thừa hưởng lượng phân từ cà phê.

Lưu ý: Khi cây đã định hình và vào giai đoạn thu hoạch, cần thường xuyên cắt bỏ cành yếu, cành có dấu hiệu sâu bệnh. Những cành nhỏ nhưng mang nhiều trái, cần phải có biện pháp chống đỡ vì cành bơ rất giòn, dễ gãy đổ.

MV (Tổng hợp)

Cung cấp kiến thức và giải pháp, thủ tục đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ

Trong 2 ngày 28 và 29/6/2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai phối hợp với Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ (IRATS) tổ chức "Hội nghị thúc đẩy lập tài sản trí tuệ thông qua việc đăng ký sáng chế trong doanh nghiệp, viện, trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023".

Hội nghị được tổ chức nhằm giúp các nhà nghiên cứu, sáng tạo, nhà khoa học giải pháp và thực hiện các thủ tục đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ một cách thuận lợi hơn và dễ dàng hơn.

Trong chương trình hội nghị, các đại biểu đã được nghe các báo cáo viên của Cục Sở hữu trí tuệ trình bày các chuyên đề: tổng quan về hoạt động nghiên cứu sáng chế; cách nhận diện và xác định đối tượng cụ thể để đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ về sáng chế, giải pháp hữu ích; hướng dẫn viết bản mô tả sáng chế dưới dạng cơ cấu, thiết bị, hệ thống; hướng dẫn viết bản mô tả sáng chế dưới dạng quy trình, phương pháp của giải pháp.

Tại hội nghị, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã triển khai Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 vào thực tiễn cuộc sống được hiệu quả hơn.

L.Hương

Tập huấn về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ngày 30/6/2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai phối hợp với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ tổ chức hội nghị tập huấn về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực phía Nam.

Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo các Sở KH&CN các tỉnh phía Nam và lãnh đạo các sở, ngành trong tỉnh Đồng Nai

Trong chương trình, các đại biểu đã được nghe đại diện Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ trình bày 2 chuyên đề: Hướng dẫn nội dung, quy trình đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ các ngành, lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Qua đó giúp các cơ quan quản lý, bộ, ngành, địa phương biết được trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực và biết được tổng quan trình độ, năng lực công nghệ của ngành và các yếu tố tác động, để từ đó thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo ở khu vực mình phụ trách.

L.Hương

Triển khai 6 đề tài khoa học cấp tỉnh về nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai



Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quản Minh Cường phát biểu tại cuộc họp

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) vừa tổ chức các Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đối với 6 đề tài thực hiện theo Kế hoạch 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm cung cấp các dữ liệu khoa học quan trọng, phục vụ công tác xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2025-2030). Các đồng chí: Quản Minh Cường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Huỳnh Thanh Bình, Ủy viên Ban TVTU, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì các cuộc họp.

Theo đó, 6 đề tài được hội đồng tuyển chọn, xét duyệt gồm: đề tài "Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" do Trường Đại học An ninh nhân dân chủ trì thực hiện; "Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" do Viện Khoa học xã hội vùng Đông

Nam bộ chủ trì thực hiện; "Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" do Viện Nghiên cứu kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM thực hiện; "Công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai – Thực trạng giai đoạn 2014-2024 và những vấn đề đặt ra trong tình hình mới (giai đoạn 2025-2030)" do Học viện Cán bộ TP.HCM thực hiện; "Mô hình kinh tế Đồng Nai phát triển bền vững do Học viện Chính trị Quốc gia HCM thực hiện; "Xây dựng đội ngũ cán bộ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai" do Học viện Chính trị Quốc gia HCM chủ trì thực hiện.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quản Minh Cường cho biết, việc triển khai các đề tài thực hiện theo Kế hoạch 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực

hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh thời gian qua; đồng thời nghiên cứu các vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với tỉnh Đồng Nai, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất bổ sung các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt là cung cấp các dữ liệu khoa học quan trọng, phục vụ công tác xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2025-2030).

Đồng chí Quản Minh Cường nhấn mạnh, những đề tài được lựa chọn để triển khai thực hiện đều xuất phát từ thực tiễn, đảm bảo tính khả thi cao. Do đó, yêu cầu đơn vị chủ trì thực hiện và các chủ nhiệm đề tài cần nâng cao tinh thần trách nhiệm. Đặc biệt cần nghiên cứu, phân tích sâu những mô hình tốt, chưa tốt để chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân từ đó đề xuất các giải pháp hiệu quả, thiết thực, qua đó áp dụng hiệu quả đề tài vào thực tiễn.

Phan Thư